



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 147/KVN-KTCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2026

V/v công bố cơ sở pha chế khí theo
Thông tư 20/2019/TT-BKHCN

Kính gửi: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

Đầu tiên, Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) trân trọng cảm ơn Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đã phối hợp, hỗ trợ PV GAS trong suốt thời gian qua.

Liên quan đến việc thực hiện Thông tư 20/2019/TT-BKHCN về việc “Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh khí và hoạt động công bố cơ sở pha chế khí tại Việt Nam”, Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) xin gửi Quý Ủy ban bản cập nhật hồ sơ công bố cho 05 cơ sở pha chế khí bao gồm: Nhà máy xử lý khí Dinh Cố; Nhà máy xử lý khí Cà Mau; Kho cảng PV GAS Vũng Tàu; Kho LPG Gò Dầu; Tàu kho nổi LPG miền Bắc (VIET DRAGON 68).

Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) xin cam kết tuân thủ việc duy trì hệ thống quản lý, kiểm soát chất lượng thường xuyên và trước khi giao cho khách hàng tuân thủ yêu cầu của QCVN 08:2019/BKHCN, cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng phụ gia trong sản xuất, chế biến, pha chế khí theo đúng quy định của Thông tư 20/2019/TT-BKHCN.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD TCT (để báo cáo);
- Các Ban, Đơn vị: KTCN, PTKD, KĐN, KTN, KBB, Logistics, KDK (để thực hiện);
- Lưu: VT, KTCN. MVH.

Đính kèm:

- Bản tự công bố phù hợp điều kiện pha chế khí;
- Bản thuyết minh mô tả năng lực cơ sở sản xuất;
- Thông báo tiêu chuẩn của phụ gia;
- Thông tin an toàn hóa chất (MSDS) của phụ gia;
- Giấy chứng nhận hợp quy LPG;
- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Minh Tuấn



lha



BẢN TỰ CÔNG BỐ PHÙ HỢP ĐIỀU KIỆN PHA CHẾ KHÍ

Số: 01-2026/PCK

Tên thương nhân: Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37816777 Fax: 028.37815666 Email: pvgas@pvgas.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên cơ sở pha chế khí: Nhà máy xử lý khí Cà Mau

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Khánh An, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau

Loại khí pha chế: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

Phương pháp pha chế: Sản xuất LPG thương phẩm từ khí thiên nhiên và bổ sung chất tạo mùi đặc trưng.

Tiêu chuẩn công bố áp dụng (*ghi số hiệu tiêu chuẩn*): TCCS 01:2020/PVGAS ban hành theo quyết định số 1366/QĐ-KVN ngày 06/11/2020.

Chứng chỉ chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố của loại khí thành phẩm pha chế (*ghi số Giấy chứng nhận/chứng chỉ chất lượng/hồ sơ chất lượng*):

- Giấy chứng nhận số 2096 (Mã số 2096-25-00/04) ngày 23/12/2025 do Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert cấp cho sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng LPG của Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần (PV GAS) sản xuất tại Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ, Nhà máy xử lý khí Cà Mau (GPP Cà Mau).

Các nguyên liệu, phụ gia sử dụng trong quá trình sản xuất/pha chế khí:

- Nguyên liệu sử dụng: khí tự nhiên khai thác từ cụm mỏ PM3-CAA ngoài khơi Việt Nam được đưa vào nhà máy GPP Cà Mau qua hệ thống đường ống dẫn.
- Phụ gia/chế phẩm sử dụng: Chất tạo mùi đặc trưng Ethyl Mercaptan.

Phòng thử nghiệm chất lượng khí (*tên, địa chỉ, điện thoại, fax*)¹:

- Tổng Công ty Khí Việt Nam duy trì kiểm soát chất lượng sản phẩm LPG Cà Mau thông qua các hợp đồng với các đơn vị giám định độc lập. Tại thời điểm công bố, Sản phẩm LPG Cà Mau được giám định chất lượng bởi Công ty Cổ



phần Giám định Năng lượng Việt Nam (EIC); địa chỉ 32 Đào Duy Anh,
phường Đức Nhuận, TP. HCM; điện thoại 028.35149708; fax 028.35149709.

Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật
về các khai báo và công bố nêu trên./.

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHO. TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY
KHÍ
VIỆT NAM
- CÔNG TY
CỔ PHẦN
M.S.D.N: 3500
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Tuấn





BẢN THUYẾT MINH MÔ TẢ NĂNG LỰC CƠ SỞ SẢN XUẤT NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU

1. Trách nhiệm quản lý và vận hành Nhà máy xử lý khí Cà Mau

Căn cứ theo quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ - Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam quyết định trên văn bản số 309/QĐ-KVN ngày 20/03/2017, Nhà máy xử lý khí Cà Mau (GPP Cà Mau) là một bộ phận và được quản lý bởi Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ (KTN) – Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP.

Căn cứ quyết định số 1171/QĐ-KVN ngày 21/11/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP về việc đổi tên Công ty Khí Cà Mau thành Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ (KTN).

2. Mô tả năng lực sản xuất cơ sở Nhà máy xử lý khí Cà Mau

2.1. Tên sản phẩm khí thành phẩm và bản công bố tiêu chuẩn áp dụng

- Tên sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Hỗn hợp butan và propan thương phẩm)
- Nhân hiệu: PV GAS
- Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/PV GAS “Khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm (LPG) do PV GAS sản xuất, nhập khẩu, pha chế sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp”.
- Sản phẩm đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) cấp giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN, số 2096 (Mã số 2096-25-00/04), có hiệu lực từ ngày 23/12/2025 đến ngày 06/09/2027.
- Tổng công ty Khí Việt nam đã thực hiện Công bố sản phẩm LPG sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN trên bản công bố số PVGAS/2026-01 ngày 09/01/2026.

2.2. Phương pháp sản xuất được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị

- Nguồn khí ẩm từ cụm mỏ PM3-CAA ngoài khơi Việt Nam được vận chuyển



theo hệ thống đường ống biển – bờ đưa vào chế biến tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau. Sau quá trình tách lọc cơ học và chưng cất phân đoạn, các sản phẩm đầu ra của quá trình sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau bao gồm khí khô, LPG, condensate.

- Trong quá trình sản xuất, LPG được bơm bổ sung chất tạo mùi Ethyl Mercaptan tại cụm Odorant trước khi tồn chứa tại bồn chứa LPG thương phẩm V-5101, V-5012, V-5103, V-5104 với dung tích chứa 2000 tấn/bồn, sản phẩm LPG Cà Mau tại các bồn chứa này sau đó được xuất bán cho khách hàng bằng xe bồn hoặc tàu.
- Chất tạo mùi Ethyl Mercaptan được bơm trực tiếp vào dòng LPG trước khi nhập vào các bồn chứa tạo thành LPG thương phẩm.
- Quá trình chế biến khí, sản xuất LPG được kiểm soát theo các Quy trình vận hành, Quy trình kiểm soát chất lượng,... của Nhà máy xử lý khí Cà Mau.

2.3. Nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình sản xuất LPG Cà Mau

- Nguyên liệu:
 - + LPG Cà Mau được sản xuất tại Nhà máy Xử lý khí Cà Mau từ nguồn khí âm khai thác tại cụm mỏ PM3-CAA.
 - + Quá trình tạo sản phẩm được kiểm soát qua hệ thống tự động các thông số nhiệt độ, áp suất, mức của các cụm thiết bị và các thiết bị phân tích khí online tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau.
 - + Các nguyên liệu khí âm về bờ được phân tích bằng máy sắc ký khí GC online tại đầu vào GPP.
- Phụ gia:
 - + Chất tạo mùi (Ethyl mercaptan) được bơm vào LPG trong quá trình sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau với một lượng nhỏ (khoảng 5 ppm) nhằm phát hiện rò rỉ khí theo quy định tại QCVN 8:2019/BKHCN.
 - + KTN ký hợp đồng cung cấp Ethyl mercaptan với Chi nhánh Tổng công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP; Ethyl mercaptan có xuất xứ từ EU/G7, được đơn vị bán hàng cung cấp đầy đủ các chứng từ chứng minh chất lượng, xuất xứ.

2.4. Kế hoạch kiểm soát chất lượng

- LPG sản xuất tại Nhà máy Xử lý khí Cà Mau được kiểm soát chất lượng bằng máy phân tích sắc ký khí online, được phân tích liên tục trong quá trình sản xuất với chu kỳ 8 phút/lần, đảm bảo kịp thời kiểm soát và xử lý các bất thường.



- Đối với sản phẩm LPG, GPP Cà Mau thường xuyên lấy mẫu giám định chất lượng (được thực hiện bởi đơn vị giám định độc lập theo Hợp đồng phân tích chất lượng và khối lượng LPG) với tần suất khoảng 4 – 8 lần/tháng để theo dõi.
- Định kỳ 6 tháng/lần, GPP Cà Mau tiếp nhận đánh giá giám sát duy trì chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN (bao gồm lấy mẫu giám định chất lượng sản phẩm LPG) của Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT.
- Các quy định về kiểm soát chất lượng được quy định cụ thể trong Quy trình kiểm soát chất lượng khí đầu vào và sản phẩm khí đầu ra (GPP.CAM.007.13).
- Quy trình thử nghiệm chất lượng LPG được nhà thầu giám định độc lập (hiện là Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam – EIC) biên soạn và thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn ASTM ứng với các phương pháp phân tích theo từng chỉ tiêu quy định tại QCVN 08:2019/BKHCN và theo các hợp đồng giám định đã ký.

2.5. Năng lực phòng thử nghiệm

- Hiện nay, PV GAS thuê các Đơn vị giám định độc lập có chức năng được Cơ quan Nhà nước cho phép hoạt động, thực hiện 100% dịch vụ giám định chất lượng và khối lượng đối với chất lượng sản phẩm LPG Cà Mau.
- KTN ký hợp đồng đánh giá cấp chứng nhận và đánh giá duy trì hợp quy LPG với Nhà thầu liên danh là Trung tâm chứng nhận hợp quy Quacert và đơn vị giám định Công ty cổ phần giám định Năng lượng Việt Nam (EIC). PV GAS đã được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng chấp nhận với cách thức quản lý chất lượng (trong đó có hoạt động thử nghiệm chất lượng LPG thông qua thiết bị GC online để kiểm soát chất lượng) cụ thể bằng công văn số 1525/TĐC-HCHQ ngày 08/06/2018.
- Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam đã được Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản số 241/GCN-BKHCN ngày 12/6/2025. Quyết định về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trên văn bản số 1262/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam cũng được Văn phòng công nhận chất lượng Quốc Gia thuộc Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc gia công nhận PTN mang số hiệu VILAS 483, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và quyết định số 2303/QĐ-VPCNCLQG ngày 19/08/2025. Phạm vi công nhận của phòng thí nghiệm trên quyết định công nhận số 333/QĐ-AOSC ngày 24/07/2025 đều



bao gồm các chỉ tiêu chất lượng LPG theo QCVN 08:2019/BKHCN.

2.6. Kiểm soát an toàn trong hoạt động sản xuất LPG

- KTN thường xuyên kiểm tra an toàn đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và khắc phục kịp thời các dấu hiệu không đảm bảo an toàn trong suốt quá trình sản xuất. Các thiết bị, cụm thiết bị tại GPP Cà Mau kiểm tra bảo dưỡng ngăn ngừa với tần suất 3, 6, 12 tháng.
- KTN nhận diện và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật liên quan đến các vấn đề an toàn PCCC, CNCH và bảo vệ môi trường. Nhà máy xử lý khí Cà Mau đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quyết định số 1416/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ngày 25/09/2015 và được nghiệm thu về PCCC theo văn bản số 3012/PCCC&CNCH-P6 của Cục Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Bộ Công An ngày 23/05/2017.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIÊU CHUẨN CỦA PHỤ GIA

Tên thương nhân: Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37816777 Fax: 028.37815666 Email: pvgas@pvgas.com.vn

TIÊU CHUẨN CỦA PHỤ GIA

Tên phụ gia: Ethyl mercaptan;

Thành phần: Độ tinh khiết 99,3%;

Nồng độ sử dụng trong pha chế khí: khoảng 5 ppm.

Địa điểm pha chế: Nhà máy Xử lý khí Cà Mau – Khu Công nghiệp Khánh An, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau.

Mục đích: Làm chất tạo mùi được bơm vào LPG Cà Mau thương phẩm trong quá trình sản xuất tại Nhà máy xử khí Cà Mau nhằm phát hiện rò rỉ khí theo quy định tại QCVN 8:2019/BKHCN.

Nguồn gốc/xuất xứ: EU/G7.

Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP cam kết bảo đảm chất lượng và hàm lượng phụ gia không ảnh hưởng đến an toàn cho người, động vật, thực vật, môi trường và chất lượng khí./.

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM VĂN TÙNG



Nguyễn Minh Tuấn



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng và khí đốt công nghiệp

của

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Trụ sở: Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ - Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần

Nhà máy xử lý khí Cà Mau: Khu Công nghiệp Khánh An, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 8:2019/BKHCN

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017)

Số Giấy chứng nhận: 2096 **Mã số:** 2096-25-00/04

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 23/12/2025 đến ngày 06/09/2027

Để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp được chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật liên quan và tuân thủ chặt chẽ yêu cầu giám sát định kỳ và đột xuất theo quy định

Ø. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành Phố Hà Nội.

**TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP (QUACERT)**

Số : 8486 /QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng nhận phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)" QCVN 8:2019/BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-TĐC ngày 27/03/2023 của Tổng cục trưởng/ng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc chỉ định tổ chức chứng nhận đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN và xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2022/BKHCN;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN cho sản phẩm Sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng và khí đốt công nghiệp của Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần, có địa chỉ Trụ sở: Tòa nhà PV Gas Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; Sản xuất tại: Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ - Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần, Nhà máy xử lý khí Cà Mau: Khu Công nghiệp Khánh An, xã Khánh An, tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 23/12/2025 đến ngày 06/09/2027 với điều kiện Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần tuân thủ các yêu cầu về duy trì chứng nhận, đánh giá giám sát 9 tháng/lần và đột xuất khi cần thiết. Quá trình chứng nhận lại sẽ phải được hoàn thành trước ngày 06/09/2027.

Điều 3. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 2096 Mã số: 2096-25-00/04 và có trách nhiệm đảm bảo sản phẩm đã được chứng nhận



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành Phố Hà Nội.

T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188

E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 10.3.2025

Trang: 1/2



được pha chế và đưa vào lưu thông phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 4. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần có trách nhiệm thực hiện thủ tục công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 5. Quyết định này thay thế quyết định số 4648/QĐ-QUACERT ngày 04/09/2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký. *ad*

Q. GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.
- Fax: EMS:



Nguyễn Tuấn Anh



**BẢN TỰ CÔNG BỐ PHÙ HỢP ĐIỀU KIỆN PHA CHẾ KHÍ**

Số: 02-2026/PCK

Tên thương nhân: Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37816777 Fax: 028.37815666 Email: pvgas@pvgas.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên cơ sở pha chế khí: Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố

Địa chỉ: Tỉnh lộ 44, xã Long Điền, thành phố Hồ Chí Minh

Loại khí pha chế: Khí đốt hóa lỏng (LPG)

Phương pháp pha chế: Sản xuất LPG từ khí đồng hành và pha chế bổ sung chất tạo mùi cho LPG thương phẩm.

Tiêu chuẩn công bố áp dụng (*ghi số hiệu tiêu chuẩn*): TCCS 01:2020/PVGAS ban hành theo quyết định số 1366/QĐ-KVN ngày 06/11/2020.Chứng chỉ chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố của loại khí thành phẩm pha chế (*ghi số Giấy chứng nhận/chứng chỉ chất lượng/hồ sơ chất lượng*):

- Giấy chứng nhận số 1562 (Mã số 1562-25-00/04) ngày 17/06/2025 do Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert cấp cho sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng LPG của Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần (PV GAS) sản xuất tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố (GPP) đang được duy trì chứng nhận trên văn bản số 2839/QUACERT-KT ngày 20/11/2025.

Các nguyên liệu, phụ gia sử dụng trong quá trình sản xuất/pha chế khí:

- Nguyên liệu sử dụng: Khí ẩm từ bể Cừu Long, Nam Côn Sơn 2 ngoài khơi Việt Nam được đưa vào nhà máy GPP qua hệ thống đường ống dẫn.
- Phụ gia/chế phẩm sử dụng: Chất tạo mùi Ethyl Mercaptan.

Phòng thử nghiệm chất lượng khí (*tên, địa chỉ, điện thoại, fax*)¹:

- Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam (EIC); địa chỉ 32 Đào Duy Anh, phường Đức Nhuận, TP. HCM; điện thoại 028.35149708; fax 028.35149709.

Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP cam kết và chịu trách nhiệm trước



pháp luật về các khai báo và công bố nêu trên./.

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn



BẢN THUYẾT MINH MÔ TẢ NĂNG LỰC CƠ SỞ PHA CHẾ NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ DINH CỐ

1. Trách nhiệm quản lý và vận hành Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố:

Căn cứ quyết định số 1266/QĐ-KVN ngày 25/11/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP về việc đổi tên Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần – Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ thành Chi nhánh Khí Đông Nam Bộ (KĐN).

Căn cứ quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Khí Đông Nam Bộ - Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam quyết định trên văn bản số 1465/QĐ-KVN ngày 31/12/2025, Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố (GPP) là một bộ phận và được quản lý bởi Chi nhánh Khí Đông Nam Bộ (KĐN) - Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP.

2. Mô tả năng lực sản xuất/pha chế cơ sở Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố:

2.1. Tên sản phẩm khí thành phẩm và bản công bố tiêu chuẩn áp dụng:

- Tên sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Hỗn hợp butan và propan thương phẩm)
- Nhãn hiệu: PV GAS
- Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/PV Gas Khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm (LPG) do PV GAS sản xuất, nhập khẩu, pha chế sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp.
- Sản phẩm đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) cấp trên giấy chứng nhận số 1562 (Mã số 1562-25-00/04) phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN có hiệu lực từ 17/06/2025 đến 16/06/2028.
- Tổng công ty Khí Việt Nam đã thực hiện Công bố hợp quy sản phẩm LPG sản xuất/pha chế tại Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8:2019/BKHCN trên bản công bố số PVGAS/2025-02 ngày 12/06/2025 và được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận theo văn bản số 253/TB-TĐC ngày 17/06/2025.

2.2. Phương pháp pha chế khí được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng:

- Nguồn khí âm từ các bể Cửu Long, Nam Côn Sơn 2 ngoài khơi Việt Nam được vận chuyển theo hệ thống đường ống biển – bờ đưa vào sản xuất/chế biến tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố. Sau quá trình tách lọc cơ học và chưng cất phân đoạn, các sản phẩm đầu ra của quá trình sản xuất tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố bao gồm khí khô, LPG, condensate.
- Sản phẩm LPG Dinh Cố sau khi ra khỏi cụm thiết bị sản xuất được bơm chất



tạo mùi Ethyl Mercaptan tại cụm skid ME-28 trước khi tồn chứa tại bồn chứa LPG thương phẩm V-21 A/B với dung tích chứa 450 m³/bồn hoặc được bơm trực tiếp trong hệ thống đường ống kín 6” dài 23km từ Dinh Cố đến Kho cảng PV GAS Vũng Tàu để tồn chứa trước khi xuất bán cho khách hàng.

- Việc pha chế được thực hiện theo phương pháp sau: Bơm trực tiếp Ethyl Mercaptan vào dòng sản phẩm LPG đầu ra của quá trình sản xuất tạo thành LPG thương phẩm có nồng độ chất tạo mùi khoảng 17 ppm.
 - Chi tiết quá trình sản xuất/pha chế hàng được thực hiện kiểm soát theo Quy trình vận hành tháp C-02 số KĐN.GPP.VH.006, Hướng dẫn vận hành hệ thống đo đếm sản phẩm lỏng số GPP.VH.160 và Hướng dẫn vận hành hệ thống bơm chất tạo mùi cho các sản phẩm lỏng ME-28 tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố số GPP.VH.108.
- 2.3. Bản kê khai chủng loại, chất lượng, xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế khí thành phẩm:
- Nguyên liệu:
 - + LPG được sản xuất tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố từ nguồn khí ẩm ngoài khơi từ bể Cừ Long và bể Nam Côn Sơn 2.
 - + Nguyên liệu khí ẩm tại thượng nguồn (bể Cừ Long, bể Nam Côn Sơn 2) được lấy mẫu định kỳ hàng quý và dòng khí ẩm chung ngay tại đầu vào nhà máy GPP được phân tích thành phần, nhiệt độ điểm sương nước bằng máy sắc ký khí GC online (AE-0401/0402).
 - + Quá trình tạo sản phẩm được kiểm soát qua hệ thống vận hành/điều khiển tự động các thông số nhiệt độ, áp suất, mức của các cụm thiết bị bình tách, máy nén, tháp chưng cất, thiết bị trao đổi nhiệt ... và thiết bị phân tích thành phần online bằng phương pháp sắc ký khí GC (AE-1601).
 - Phụ gia:
 - + Chất tạo mùi (Ethyl mercaptan) được bơm vào LPG Dinh Cố trong quá trình sản xuất tại Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố với hàm lượng nhỏ (khoảng 17 ppm) nhằm phát hiện rò rỉ khí theo Công văn số 1661/KVN-KTCN của Tổng công ty Khí Việt Nam ngày 13/09/2024 về việc bơm chất tạo mùi trong LPG.
 - + KĐN ký hợp đồng cung cấp Ethyl mercaptan với Chi nhánh Tổng công ty phân bón và hóa chất đầu khí – CTCP; Ethyl mercaptan được sản xuất bởi Arkema từ Mỹ, EU được sử dụng trong quá trình sản xuất/pha chế LPG Dinh Cố thành phẩm.
 - + Mỗi lô hàng đều được đơn vị bán hàng cung cấp các chứng từ chứng minh đầy đủ chất lượng, xuất xứ của hàng hóa.
- 2.4. Kế hoạch kiểm soát chất lượng (quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm, quy trình pha chế, kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm cho từng lô):
- LPG sản xuất tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố được kiểm soát chất lượng bằng máy phân tích sắc ký khí online. Mẫu được lấy liên tục trong quá trình sản xuất với chu kỳ 8 phút/lần, đảm bảo kịp thời kiểm soát và xử lý các bất thường nếu có. Trong trường hợp chất lượng LPG không đạt chất lượng theo TCCS 01:2020/PV Gas sẽ được đưa vào bồn chứa sản phẩm Off-spec V-21C với dung tích chứa 450 m³. Sản phẩm Off-spec này sẽ được đưa reprocess trở lại vào



thời điểm phù hợp.

- Ngoài việc kiểm soát bằng hệ thống máy sắc ký khí online thì định kỳ 6 tháng/lần đơn vị giám định thực hiện lấy mẫu đánh giá chất lượng tại bồn của GPP và chất lượng LPG bơm qua hệ thống đường ống kín vận chuyển từ Dinh Cố xuống Thị Vải được lấy mẫu phân tích mỗi khi xuất LPG Dinh Cố cho tàu hoặc 5 ngày/lần khi xuất LPG Dinh Cố bằng xe bồn.
- Các quy định về kiểm soát chất lượng từ công đoạn tiếp nhận khí ẩm, chế biến, pha chế/trộn hàng và xuất hàng được quy định cụ thể trong quy trình quản lý kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra số KĐN.KTSX.CAM.07.205.
- Quy trình thử nghiệm chất lượng LPG được nhà thầu giám định độc lập Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) biên soạn và thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn ASTM ứng với các phương pháp phân tích theo từng chỉ tiêu quy định tại QCVN 08:2019/BKHCN và theo các hợp đồng thuê giám định sản phẩm lỏng đã ký.

2.5. Năng lực phòng thử nghiệm trong hoạt động pha chế:

- Do các Hợp đồng mua bán đòi hỏi tính khách quan nên hiện nay PV GAS thuê các Đơn vị giám định độc lập có chức năng được Cơ quan Nhà nước cho phép hoạt động, thực hiện 100% dịch vụ giám định chất lượng và khối lượng đối với các lô hàng xuất/nhập LPG cho khách hàng.
- Hiện nay, KĐN ký hợp đồng đánh giá cấp chứng nhận và đánh giá duy trì hợp quy LPG với Nhà thầu liên danh là Trung tâm chứng nhận hợp quy Quacert và đơn vị giám định Công ty cổ phần giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) để đánh giá chất lượng LPG sản xuất/pha chế tại GPP. PV GAS đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chấp nhận với cách thức quản lý chất lượng nói trên (trong đó có hoạt động thử nghiệm chất lượng LPG thông qua thiết bị GC online để kiểm soát chất lượng) cụ thể bằng công văn số 1525/TĐC-HCHQ ngày 08/06/2018.
- Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam đã được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản số 241/GCN-BKHCN ngày 12/6/2025 và chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trên văn bản số 1262/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam cũng được Văn phòng công nhận chất lượng Quốc Gia thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia công nhận PTN mang số hiệu VILAS 483, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 theo quyết định số 2303/QĐ-VPCNCLQG ngày 19/08/2025 và được Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng thuộc Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam công nhận PTN mang số hiệu VLAT-1.0239, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 theo quyết định số 333/QĐ-AOSC ngày 24/07/2025. Phạm vi công nhận của phòng thí nghiệm theo các quyết định công nhận trên bao gồm đầy đủ các chỉ tiêu chất lượng LPG như quy định của QCVN 08:2019/BKHCN.

2.6. Kiểm soát an toàn trong hoạt động pha chế:

- Quy định về phương án kiểm tra an toàn đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền



công nghệ để phát hiện và khắc phục kịp thời các dấu hiệu không đảm bảo an toàn trong suốt quá trình pha chế.

- + Các máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đo lường khối lượng/chất lượng sản phẩm được kiểm tra bảo dưỡng với tần suất 1, 3, 6, 12 tháng. Tín hiệu của các thiết bị này được truyền về Phòng điều khiển trung tâm để theo dõi, giám sát online 24/24.
- + KĐN đã ban hành đầy đủ các quy trình quản lý thiết bị số KĐN.KTSX.CAM.07.201.
- Quy định về an toàn PCCC và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về phòng, chống cháy nổ và pháp luật bảo vệ môi trường.
 - + KĐN nhận diện và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật liên quan đến các vấn đề an toàn PCCC và Luật bảo vệ môi trường:
 - ✓ Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC số 44/ĐK-PCCC (PC23) do Công an Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 07/05/2008.
 - ✓ Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) trên quyết định số 2305/QĐ-BKHCHNMT ngày 01/12/1998 và các DTM bổ sung khi cải hoán/mở rộng công trình.
 - ✓ CBCNV liên quan đều được huấn luyện nghiệp vụ BVMT, nghiệp vụ an toàn PCCC.
 - ✓ Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố được quản lý, vận hành đều thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.
 - + KĐN đã ban hành đầy đủ các quy định về quản lý an toàn và môi trường như: Sổ tay An toàn – Chất lượng – Môi trường số KĐN.ATMT.CAM.01, quy định công tác thực hiện bảo vệ môi trường số KĐN.ATMT.CAM.07.109, quy trình chuẩn bị và ứng phó với các tình huống khẩn cấp số KĐN.ATMT.CAM.04.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn





BẢN THUYẾT MINH MÔ TẢ NĂNG LỰC CƠ SỞ SẢN XUẤT NHÀ MÁY XỬ LÝ KHÍ CÀ MAU

1. Trách nhiệm quản lý và vận hành Nhà máy xử lý khí Cà Mau

Căn cứ theo quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ - Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam quyết định trên văn bản số 309/QĐ-KVN ngày 20/03/2017, Nhà máy xử lý khí Cà Mau (GPP Cà Mau) là một bộ phận và được quản lý bởi Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ (KTN) – Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP.

Căn cứ quyết định số 1171/QĐ-KVN ngày 21/11/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP về việc đổi tên Công ty Khí Cà Mau thành Chi nhánh Khí Tây Nam Bộ (KTN).

2. Mô tả năng lực sản xuất cơ sở Nhà máy xử lý khí Cà Mau

2.1. Tên sản phẩm khí thành phẩm và bản công bố tiêu chuẩn áp dụng

- Tên sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Hỗn hợp butan và propan thương phẩm)
- Nhân hiệu: PV GAS
- Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/PV GAS “Khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm (LPG) do PV GAS sản xuất, nhập khẩu, pha chế sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp”.
- Sản phẩm đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) cấp giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN, số 2096 (Mã số 2096-25-00/04), có hiệu lực từ ngày 23/12/2025 đến ngày 06/09/2027.
- Tổng công ty Khí Việt Nam đã thực hiện Công bố sản phẩm LPG sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN trên bản công bố số PVGAS/2026-01 ngày 09/01/2026.

2.2. Phương pháp sản xuất được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị

- Nguồn khí ẩm từ cụm mỏ PM3-CAA ngoài khơi Việt Nam được vận chuyển



theo hệ thống đường ống biển – bờ đưa vào chế biến tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau. Sau quá trình tách lọc cơ học và chưng cất phân đoạn, các sản phẩm đầu ra của quá trình sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau bao gồm khí khô, LPG, condensate.

- Trong quá trình sản xuất, LPG được bơm bổ sung chất tạo mùi Ethyl Mercaptan tại cụm Odorant trước khi tồn chứa tại bồn chứa LPG thương phẩm V-5101, V-5012, V-5103, V-5104 với dung tích chứa 2000 tấn/bồn, sản phẩm LPG Cà Mau tại các bồn chứa này sau đó được xuất bán cho khách hàng bằng xe bồn hoặc tàu.
- Chất tạo mùi Ethyl Mercaptan được bơm trực tiếp vào dòng LPG trước khi nhập vào các bồn chứa tạo thành LPG thương phẩm.
- Quá trình chế biến khí, sản xuất LPG được kiểm soát theo các Quy trình vận hành, Quy trình kiểm soát chất lượng,... của Nhà máy xử lý khí Cà Mau.

2.3. Nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình sản xuất LPG Cà Mau

- Nguyên liệu:
 - + LPG Cà Mau được sản xuất tại Nhà máy Xử lý khí Cà Mau từ nguồn khí âm khai thác tại cụm mỏ PM3-CAA.
 - + Quá trình tạo sản phẩm được kiểm soát qua hệ thống tự động các thông số nhiệt độ, áp suất, mức của các cụm thiết bị và các thiết bị phân tích khí online tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau.
 - + Các nguyên liệu khí âm về bờ được phân tích bằng máy sắc ký khí GC online tại đầu vào GPP.
- Phụ gia:
 - + Chất tạo mùi (Ethyl mercaptan) được bơm vào LPG trong quá trình sản xuất tại Nhà máy xử lý khí Cà Mau với một lượng nhỏ (khoảng 5 ppm) nhằm phát hiện rò rỉ khí theo quy định tại QCVN 8:2019/BKHCHN.
 - + KTN ký hợp đồng cung cấp Ethyl mercaptan với Chi nhánh Tổng công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP; Ethyl mercaptan có xuất xứ từ EU/G7, được đơn vị bán hàng cung cấp đầy đủ các chứng từ chứng minh chất lượng, xuất xứ.

2.4. Kế hoạch kiểm soát chất lượng

- LPG sản xuất tại Nhà máy Xử lý khí Cà Mau được kiểm soát chất lượng bằng máy phân tích sắc ký khí online, được phân tích liên tục trong quá trình sản xuất với chu kỳ 8 phút/lần, đảm bảo kịp thời kiểm soát và xử lý các bất thường.



- Đối với sản phẩm LPG, GPP Cà Mau thường xuyên lấy mẫu giám định chất lượng (được thực hiện bởi đơn vị giám định độc lập theo Hợp đồng phân tích chất lượng và khối lượng LPG) với tần suất khoảng 4 – 8 lần/tháng để theo dõi.
- Định kỳ 6 tháng/lần, GPP Cà Mau tiếp nhận đánh giá giám sát duy trì chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN (bao gồm lấy mẫu giám định chất lượng sản phẩm LPG) của Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT.
- Các quy định về kiểm soát chất lượng được quy định cụ thể trong Quy trình kiểm soát chất lượng khí đầu vào và sản phẩm khí đầu ra (GPP.CAM.007.13).
- Quy trình thử nghiệm chất lượng LPG được nhà thầu giám định độc lập (hiện là Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam – EIC) biên soạn và thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn ASTM ứng với các phương pháp phân tích theo từng chỉ tiêu quy định tại QCVN 08:2019/BKHCN và theo các hợp đồng giám định đã ký.

2.5. Năng lực phòng thử nghiệm

- Hiện nay, PV GAS thuê các Đơn vị giám định độc lập có chức năng được Cơ quan Nhà nước cho phép hoạt động, thực hiện 100% dịch vụ giám định chất lượng và khối lượng đối với chất lượng sản phẩm LPG Cà Mau.
- KTN ký hợp đồng đánh giá cấp chứng nhận và đánh giá duy trì hợp quy LPG với Nhà thầu liên danh là Trung tâm chứng nhận hợp quy Quacert và đơn vị giám định Công ty cổ phần giám định Năng lượng Việt Nam (EIC). PV GAS đã được Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng chấp nhận với cách thức quản lý chất lượng (trong đó có hoạt động thử nghiệm chất lượng LPG thông qua thiết bị GC online để kiểm soát chất lượng) cụ thể bằng công văn số 1525/TĐC-HCHQ ngày 08/06/2018.
- Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam đã được Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản số 241/GCN-BKHCN ngày 12/6/2025. Quyết định về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trên văn bản số 1262/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam cũng được Văn phòng công nhận chất lượng Quốc Gia thuộc Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc gia công nhận PTN mang số hiệu VILAS 483, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và quyết định số 2303/QĐ-VPCNCLQG ngày 19/08/2025. Phạm vi công nhận của phòng thí nghiệm trên quyết định công nhận số 333/QĐ-AOSC ngày 24/07/2025 đều



bao gồm các chỉ tiêu chất lượng LPG theo QCVN 08:2019/BKHCN.

2.6. Kiểm soát an toàn trong hoạt động sản xuất LPG

- KTN thường xuyên kiểm tra an toàn đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và khắc phục kịp thời các dấu hiệu không đảm bảo an toàn trong suốt quá trình sản xuất. Các thiết bị, cụm thiết bị tại GPP Cà Mau kiểm tra bảo dưỡng ngăn ngừa với tần suất 3, 6, 12 tháng.
- KTN nhận diện và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật liên quan đến các vấn đề an toàn PCCC, CNCH và bảo vệ môi trường. Nhà máy xử lý khí Cà Mau đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quyết định số 1416/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ngày 25/09/2015 và được nghiệm thu về PCCC theo văn bản số 3012/PCCC&CNCH-P6 của cục Cảnh sát PCCC và CNCH thuộc Bộ Công An ngày 23/05/2017.

Trân trọng!

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn





THÔNG BÁO TIÊU CHUẨN CỦA PHỤ GIA

Tên thương nhân: Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37816777 Fax: 028.37815666 Email: pvgas@pvgas.com.vn

TIÊU CHUẨN CỦA PHỤ GIA

Tên phụ gia: Ethyl mercaptan;

Thành phần: Độ tinh khiết 99.3%;

Nồng độ sử dụng trong pha chế khí: khoảng 17 ppm.

Địa điểm pha chế: Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố - Tinh lộ 44 , xã Long Điền, thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích: Làm chất tạo mùi được bơm vào LPG Dinh Cố thương phẩm trong quá trình sản xuất/pha chế tại Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố nhằm phát hiện rò rỉ khí.

Nguồn gốc/xuất xứ: EU/G7.

Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP cam kết bảo đảm chất lượng phụ gia không ảnh hưởng đến an toàn cho người, động vật, thực vật, môi trường và chất lượng khí./.

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tuấn



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp.

của

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Trụ sở: Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu: 101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam;

Nhà máy xử lý khí Dinh Cố (GPP): xã Tam An, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Việt Nam.

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 8 : 2019/BKHCN

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017)

Số Giấy chứng nhận: 1562 **Mã số:** 1562-25-00/04

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 17/06/2025 đến ngày 16/06/2028

Để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp được chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật liên quan và tuân thủ chặt chẽ yêu cầu giám sát định kỳ và đột xuất theo quy định

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP (QUACERT)

Số: 3075 /QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng nhận phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)" QCVN 8:2019/BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-TĐC ngày 27/03/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc chỉ định tổ chức chứng nhận đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN và xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2022/BKHCN;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN cho sản phẩm Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP, có địa chỉ trụ sở: Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; Sản xuất tại Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu: 101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; Nhà máy xử lý khí Dinh Cố (GPP): xã Tam An, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 17/06/2025 đến ngày 16/06/2028 với điều kiện Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP tuân thủ các yêu cầu về duy trì chứng nhận, đánh giá giám sát 6 tháng/lần và đột xuất khi cần thiết. Quá trình chứng nhận lại sẽ phải được hoàn thành trước ngày 16/06/2028.

Điều 3. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 1562 mã số: 1562-25-00/04 và có trách nhiệm đảm bảo sản phẩm đã được chứng nhận được pha chế



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.10.2024

Trang: 1/2



và đưa vào lưu thông phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 4. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP có trách nhiệm thực hiện thủ tục công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Q. GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.

Fax: EMS:



Nguyễn Tuấn Anh



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.10.2024

Trang: 2/2



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ PHÙ HỢP ĐIỀU KIỆN PHA CHẾ KHÍ

Số: 03-2026/PCK

Tên thương nhân: Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS).

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37816777 Fax: 028.37815666 Email: pvgas@pvgas.com.vn

CÔNG BỐ:

Stt	Tên cơ sở pha chế khí	Địa chỉ	Loại khí pha chế	Phương pháp pha chế
1	Kho Cảng PV GAS Vũng Tàu	KCN Cái Mép, phường Tân Phước, thành phố Hồ Chí Minh	Khí hóa lỏng (LPG)	Phối trộn giữa Propan và Butan, giữa LPG Dinh Cố và LPG nhập khẩu.
2	Kho LPG Gò Dầu	Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai.	Khí hóa lỏng (LPG)	Phối trộn các loại LPG có hàm lượng Olefin khác nhau.

Tiêu chuẩn công bố áp dụng:

- TCCS 01:2020/PVGAS ban hành theo quyết định số 1366/QĐ-KVN ngày 06/11/2020
- TCCS 02:2020/PVGAS ban hành theo quyết định số 1367/QĐ-KVN ngày 06/11/2020.

Chứng chỉ chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố của loại khí thành phẩm pha chế (ghi số Giấy chứng nhận/chứng chỉ chất lượng/hồ sơ chất lượng):

- Giấy chứng nhận số 1562 (Mã số 1562-21-02/04) ngày 17/06/2025 do Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert cấp cho Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần (PV GAS) đối với cơ sở pha chế khí Kho Cảng PV GAS Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận số 1562 (Mã số 1562-21-01/04) ngày 17/06/2025 do Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert cấp cho Tổng công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần (PV GAS) đối với cơ sở pha chế khí Kho LPG Gò Dầu.

Các nguyên liệu, phụ gia sử dụng trong quá trình pha chế khí:



- Nguyên liệu sử dụng: Propan, Butan và LPG có hàm lượng olefin khác nhau.
- Phụ gia sử dụng: Chất tạo mùi Ethyl Mercaptan.

Phòng thử nghiệm chất lượng khí (tên, địa chỉ, điện thoại, fax):

- Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam (EIC); địa chỉ 32 Đào Duy Anh, phường Đức Nhuận, TP. HCM; điện thoại 028.35149708; fax 028.35149709.
- Công ty TNHH Dịch vụ Giám định Á Châu (AIS); địa chỉ E35 Khu dân cư Tân Thuận Nam, Đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, TP.HCM; điện thoại 028.35354391/35354392; fax 028.35354390

Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố nêu trên./.

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



The image shows a handwritten signature in black ink over a circular stamp. The stamp contains the following text: 'M.S.D.N: 35001460.C.T.C.P.' around the top edge, 'TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN' in the center, and 'THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH' around the bottom edge. The signature is written over the stamp and extends to the right.

Nguyễn Minh Tuấn





BẢN THUYẾT MINH MÔ TẢ NĂNG LỰC CƠ SỞ PHA CHẾ KHO CẢNG PV GAS VŨNG TÀU

1. Trách nhiệm quản lý và vận hành Kho cảng PV GAS Vũng Tàu:

Căn cứ theo quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Logistics đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP quyết định trên văn bản số 450/QĐ-KVN ngày 17/04/2025, Kho cảng PV GAS Vũng Tàu là một bộ phận và được quản lý bởi Chi nhánh Logistics.

2. Mô tả năng lực pha chế Kho cảng PV GAS Vũng Tàu:

2.1 Pha chế LPG từ nguồn LPG nhập khẩu định áp và LPG Dinh Cốc:

- a. Tên sản phẩm khí thành phẩm và bản công bố tiêu chuẩn áp dụng:
- Tên sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp butan và propan thương phẩm).
 - Nhân hiệu: PV GAS
 - Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/PV Gas Khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm (LPG) do PV GAS sản xuất, nhập khẩu, pha chế sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp.
 - Sản phẩm đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) cấp trên giấy chứng nhận số 1562 (Mã số 1562-25-00/04) phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN có hiệu lực từ 17/06/2025 đến 16/06/2028.
 - Tổng công ty Khí Việt nam đã thực hiện Công bố hợp quy sản phẩm LPG sản xuất/pha chế tại Nhà máy xử lý Khí Dinh Cốc phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8:2019/BKHCN trên bản công bố số PV GAS/2025-02 ngày 12/06/2025 và được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận theo văn bản số 253/TB-TĐC ngày 17/06/2025.
- b. Phương pháp pha chế khí được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng:
- Nguồn LPG định áp nhập khẩu có nguồn gốc từ Đông Nam Á, Trung Đông, Trung Quốc,... được nhập bằng tàu vào Kho cảng PV Gas Vũng Tàu và được tồn chứa tại các bồn chứa LPG định áp định áp TK-1501/1601/6101/6201/6301 hoặc cụm SV-101 đến 107.



- Nguồn LPG Dinh Cố được sản xuất tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố vận chuyển theo đường ống 6" dài khoảng 24km từ Nhà máy xử lý khí Dinh Cố đến Kho Cảng Thị Vải và được tồn chứa tại các bồn chứa LPG định áp.
- Việc pha chế/trộn các nguồn hàng được thực hiện theo 03 phương pháp sau:
 - + Trộn bằng cách bơm chuyển bồn: Tùy theo điều kiện SXKD, sử dụng bơm để bơm chuyển từ các bồn chứa nguyên liệu LPG nhập khẩu sang bồn chứa LPG Dinh Cố hoặc ngược lại đảm bảo tỷ lệ C3/C4 phù hợp với yêu cầu của khách hàng.
 - + Trộn trong quá trình nhập từ tàu: thực hiện bằng cách nhập LPG nhập khẩu vào cụm bồn chứa LPG Dinh Cố chuẩn bị sẵn trên Kho đảm bảo tỷ lệ C3/C4 phù hợp với yêu cầu của khách hàng.
 - + Bơm trực tiếp từ bồn, kết hợp trộn tự nhiên trên đường ống và tại tàu xuất: thực hiện bằng cách bơm đồng thời LPG từ các cụm bồn chứa LPG nhập khẩu và LPG Dinh Cố với tỷ lệ khối lượng được tính toán trước với mỗi nguồn hàng đảm bảo lượng hàng được trộn đồng đều đảm bảo tỷ lệ C3/C4 phù hợp với yêu cầu của khách hàng thông qua hệ thống đường ống xuất xuống tàu (dài khoảng 400 đến 500m), LPG được trộn tự nhiên trên đường ống và bơm trộn tuần hoàn tại tàu.
- Chi tiết quá trình pha chế hàng được thực hiện kiểm soát theo Quy trình vận hành trộn LPG giữa các nguồn, mã hiệu KCTV.CAM.01.9529.
- c. Bản kê khai chủng loại, chất lượng, xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế khí thành phẩm
- Nguyên liệu:
 - + LPG định áp được nhập khẩu:
 - ✓ LPG nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu là các quốc gia Đông Nam Á, Trung Đông, Trung Quốc,...
 - ✓ Các lô hàng nhập khẩu đều được lấy mẫu thử nghiệm chứng nhận phù hợp QCVN 08:2019/BKHCN và được cơ quan quản lý nhà nước chứng nhận và thông báo kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật về hàng nhập khẩu.
 - + LPG Dinh Cố:
 - ✓ LPG Dinh Cố được sản xuất tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố từ nguồn khí ẩm ngoài khơi mỏ Cửu Long, mỏ Nam Côn Sơn 2 đưa về bờ và trong trường hợp cần thiết có thể cấp bù khí ẩm từ Nhà máy Xử lý Khí Nam Côn Sơn qua Điểm giao nhận khí 2. LPG sản xuất tại GPP Dinh Cố được vận chuyển theo hệ thống đường ống dài khoảng 24 km từ Dinh Cố xuống Cảng PVGas Vũng Tàu và tồn chứa trong cụm LPG định áp.



- ✓ Sản phẩm đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) cấp trên giấy chứng nhận số 1562 (Mã số 1562-25-00/04) phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN có hiệu lực từ 17/06/2025 đến 16/06/2028.
 - ✓ Tổng công ty Khí Việt nam đã thực hiện Công bố hợp quy sản phẩm LPG sản xuất/pha chế tại Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8:2019/BKHCN trên bản công bố số PVGAS/2025-02 ngày 12/06/2025 và được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận theo văn bản số 253/TB-TĐC ngày 17/06/2025.
- Phụ gia:
- + Chất tạo mùi (Ethyl mercaptan) được bơm vào LPG Dinh Cố trong quá trình sản xuất tại Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố (khoảng 17 ppm). và LPG nhập khẩu định áp đã được Nhà cung cấp bơm với một lượng nhỏ nhằm phát hiện rò rỉ khí. Do đó, quá trình trộn giữa LPG định áp nhập khẩu và LPG Dinh Cố không cần thực hiện việc bổ sung thêm chất tạo mùi.
 - + Chi nhánh Logistics ký hợp đồng cung cấp Ethyl mercaptan với Chi nhánh Tổng công ty phân bón và hóa chất dầu khí – CTCP; Ethyl mercaptan được sản xuất bởi Arkema từ Mỹ được sử dụng trong quá trình sản xuất LPG Dinh Cố và pha chế LPG từ Butan và Propan lạnh tại Cảng PVGas Vũng Tàu.
 - + Mỗi lô hàng đều được đơn vị bán hàng cung cấp các chứng từ chứng minh đầy đủ chất lượng, xuất xứ của hàng hóa.
- d. Kế hoạch kiểm soát chất lượng (quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm, quy trình pha chế, kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm cho từng lô).
- Với các lô hàng LPG định áp nhập khẩu: trước khi bơm sản phẩm lên bồn chứa của kho, đơn vị giám định độc lập thực hiện lấy mẫu đại diện cho lô hàng để phân tích chất lượng sản phẩm. Sản phẩm đạt chất lượng được Cơ quan Nhà nước cấp giấy chứng nhận thông quan, GCN phù hợp Quy chuẩn quốc gia 08:2019/BKHCN trước khi lưu thông ra thị trường.
 - Với nguồn hàng LPG Dinh Cố: LPG sản xuất tại Nhà máy Xử lý Khí Dinh Cố được kiểm soát chất lượng bằng máy phân tích sắc ký khí online. Mẫu được lấy liên tục trong quá trình sản xuất với chu kỳ 8 phút/lần, đảm bảo kịp thời kiểm soát và xử lý các bất thường nếu có.
 - Với các lô hàng xuất: dựa trên tỷ lệ C3/C4 yêu cầu của Lệnh xuất hàng, bộ phận Hỗ trợ sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm của Kho cảng PVGas Vũng Tàu sẽ lập kế hoạch trộn hàng theo một trong ba phương án trộn như mục 2.1.b nêu trên để đạt được tỷ lệ C3/C4 mong muốn. Việc tính toán khối lượng C3/C4 bơm chuyển từ bồn nguyên liệu sang bồn chứa thương phẩm được tính toán



bằng bảng tính excel chuyên dụng để đảm bảo kết quả chính xác. Sau khi chuyên hàng xong thực hiện bơm tuần hoàn để trộn đều các nguồn hàng. Mỗi lô hàng LPG pha chế/trộn được đơn vị giám định độc lập lấy mẫu tại bồn trước khi xuất hoặc lấy mẫu tại tàu để thử nghiệm, đảm bảo phù hợp về chất lượng trước khi giao cho khách hàng.

- Bồn trộn LPG được cô lập các van tay trên đường xuất/nhập để không bị lẫn sản phẩm khác trong khi chờ kết quả chứng thư giám định chất lượng.
- Các quy định về kiểm soát chất lượng từ công đoạn nhập hàng, pha chế/trộn hàng và xuất hàng được quy định cụ thể trong quy trình LOGISTICS.KTAT.CAM.01.903.
- Quy trình thử nghiệm chất lượng LPG được các nhà thầu giám định độc lập Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) và Công ty TNHH Dịch vụ Giám định Á Châu (AIS) biên soạn và thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn ASTM ứng với các phương pháp phân tích theo từng chỉ tiêu quy định tại QCVN 08:2019/BKHCN và theo các hợp đồng thuê giám định sản phẩm lỏng đã ký.

2.2 Pha chế LPG từ nguồn Propan và Butan lạnh nhập khẩu:

a. Tên sản phẩm khí thành phẩm và bản công bố tiêu chuẩn áp dụng:

- Tên sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Hỗn hợp butan và propan thương phẩm)
 - Nhãn hiệu: PV GAS
 - Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/PV Gas Khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm (LPG) do PV GAS sản xuất, nhập khẩu, pha chế sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp.
 - Sản phẩm đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) cấp trên giấy chứng nhận số 1562 (Mã số 1562-25-02/04) phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN có hiệu lực từ 17/06/2025 đến 16/06/2028.
 - Tổng công ty Khí Việt nam đã thực hiện Công bố hợp quy sản phẩm LPG sản xuất/pha chế tại Kho Cảng Thị Vải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8:2019/BKHCN trên bản công bố số PVGAS/2025-04 ngày 12/06/2025 và được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận theo văn bản số 254/TB-TĐC ngày 17/06/2025.
- ### **b. Phương pháp pha chế khí được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng:**
- Propan (ký hiệu là C3), Butan (ký hiệu là C4) được nhập khẩu bằng tàu và tồn chứa tại các bồn chứa nguyên liệu riêng biệt TK-0701 và TK-0801, sức chứa mỗi bồn là 30.000 tấn. TK-0701 chứa C3 ở điều kiện áp suất từ 0,05 barg đến 0,1 barg và nhiệt độ khoảng -42°C, TK-0801 chứa C4 ở điều kiện áp suất từ



0,05 barg đến 0,1 barg và nhiệt độ khoảng -4°C. Căn cứ theo yêu cầu của khách hàng mua LPG với tỷ lệ C3/C4 khác nhau, C3 và C4 được bơm chuyển từ các bồn nguyên liệu TK-0701/0801 sang các bồn chứa LPG định áp TK-1501/1601/6101/6201/6301 hoặc cụm SV-101 đến 107 (gọi là quá trình Send out) theo đúng tỷ lệ mà khách hàng yêu cầu. Vì lý do an toàn nhằm kịp thời phát hiện rò rỉ LPG ra môi trường trong quá trình sử dụng, một hàm lượng rất nhỏ, khoảng 17 ppm chất tạo mùi (Ethyl mercaptan) được bơm trộn vào cùng với LPG trước khi xuất cho khách hàng.

- Thiết bị tồn chứa LPG định áp thương phẩm là bồn các TK-1501/1601/6101/6201/6301 hoặc cụm SV-101 đến 107 với tổng sức chứa khoảng 17.200 tấn
- Chi tiết quá trình pha chế hàng được thực hiện kiểm soát theo Quy trình chuyển LPG lạnh sang LPG định áp tại từ TK-0701/0801 tại Kho Cảng PV Gas Vũng Tàu số KCTV.CAM.01.9111 và Quy trình vận hành trộn các nguồn hàng LPG số KCTV.CAM.01.9529.
- c. Bản kê khai chủng loại, chất lượng, xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế khí thành phẩm
 - Nguyên liệu:
 - + Propan (C3) và Butan (C4) được nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu là các quốc gia Trung Đông như Qatar, UAE, Kuwait và Mỹ.
 - + Các lô hàng nhập khẩu đều được lấy mẫu thử nghiệm chứng nhận phù hợp QCVN 08:2019/BKHCN và được cơ quan quản lý nhà nước chứng nhận và thông báo kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật về hàng nhập khẩu.
 - Phụ gia:
 - + Chất tạo mùi (Ethyl mercaptan) được bơm vào LPG với một lượng nhỏ (khoảng 17 ppm) nhằm phát hiện rò rỉ khí.
 - + Sử dụng Ethyl mercaptan trong quá trình pha chế LPG từ Butan và Propan tương tự như đề cập trong mục 2.1.c nêu trên.
- d. Kế hoạch kiểm soát chất lượng (quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm, quy trình pha chế, kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm cho từng lô).
 - Với các lô hàng Propan, Butan nhập khẩu: trước khi bơm sản phẩm lên bồn chứa của kho, đơn vị giám định độc lập thực hiện lấy mẫu đại diện cho lô hàng để phân tích chất lượng sản phẩm. Sản phẩm đạt chất lượng được Cơ quan Nhà nước cấp giấy chứng nhận thông quan, GCN phù hợp Quy chuẩn quốc gia 08:2019/BKHCN trước khi lưu thông ra thị trường.
 - Với các lô hàng xuất: dựa trên tỷ lệ C3/C4 yêu cầu của Lệnh xuất hàng, bộ phận Hỗ trợ sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm của Kho cảng PV Gas Vũng Tàu sẽ lập kế hoạch chuyển hàng C3/C4 (kế hoạch send out) từ các bồn chứa



nguyên liệu TK-0701/0801 sang các bồn chứa LPG trộn TK-1501/1601/6101/6201/6301 hoặc cụm SV-101 đến 107 với lượng đã tính toán để đạt được tỷ lệ C3/C4 mong muốn. Việc tính toán khối lượng C3/C4 bơm chuyển từ bồn nguyên liệu sang bồn chứa thương phẩm được tính toán bằng bảng tính excel chuyên dụng để đảm bảo kết quả chính xác. Sau khi chuyển hàng xong thực hiện bơm tuần hoàn để trộn đều các nguồn hàng. Mỗi lô hàng LPG pha chế/trộn được đơn vị giám định độc lập lấy mẫu tại bồn trước khi xuất hoặc lấy mẫu tại tàu để thử nghiệm, đảm bảo phù hợp về chất lượng trước khi giao cho khách hàng.

- Bồn trộn LPG được cô lập các van tay trên đường xuất/nhập để không bị lẫn sản phẩm khác trong khi chờ kết quả chứng thư giám định chất lượng.
- Các quy định về kiểm soát chất lượng từ công đoạn nhập hàng, pha chế/trộn hàng và xuất hàng được quy định cụ thể trong quy trình LOGISTICS.KTAT.CAM.01.903.
- Quy trình thử nghiệm chất lượng LPG được các nhà thầu giám định độc lập Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) và Công ty TNHH Dịch vụ Giám định Á Châu (AIS) biên soạn và thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn ASTM ứng với các phương pháp phân tích theo từng chỉ tiêu quy định tại QCVN 08:2019/BKHCN và theo các hợp đồng thuê giám định sản phẩm lỏng đã ký.

2.3 Năng lực phòng thử nghiệm trong hoạt động pha chế:

- Do các Hợp đồng mua bán đòi hỏi tính khách quan nên hiện nay PVGas thuê các Đơn vị giám định độc lập có chức năng được Cơ quan Nhà nước cho phép hoạt động, thực hiện 100% dịch vụ giám định chất lượng và khối lượng đối với các lô hàng xuất/nhập LPG.
- Hiện nay, Chi nhánh Logistics ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị giám định Công ty cổ phần giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) và Công ty TNHH Dịch vụ Giám định Á Châu (AIS) để thực hiện giám định chất lượng và khối lượng LPG tại các kho do Chi nhánh Logistics quản lý, vận hành.
- Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam đã được Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản Số: 241 /GCN-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh và Hải Phòng. Quyết định về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trên văn bản Số: 1262/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh và QĐ số 708 /QĐ-TĐC ngày 04/07/2022 tại Hải Phòng. Ngoài ra, Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam cũng được Văn phòng công nhận chất lượng Quốc Gia thuộc Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc gia công nhận PTN mang số hiệu VILAS 483, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và QĐ số 2303/QĐ-VPCNCLQG ngày 19/08/2025. Phạm vi công nhận của phòng thí nghiệm trên quyết định công nhận số 333/QĐ-AOSC ngày 24/07/2025 đều bao gồm các chỉ tiêu chất lượng LPG theo QCVN 08:2019/BKHCN.



- Công ty TNHH Dịch vụ Giám định Á Châu (AIS) đã Sở khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản số 5028/GCN-SKHCHN ngày 27/11/2025; được Bộ Khoa học và Công nghệ Quyết định về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trên văn bản số 4220/QĐ-BKCHN ngày 18/12/2022. Ngoài ra, AIS cũng được Văn phòng công nhận chất lượng Quốc gia (BoA) của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia cấp giấy công nhận ISO/IEC 17025:2017 số VILAS 869 ngày 16/12/2025. Phạm vi công nhận của phòng thí nghiệm AIS trên Quyết định công nhận phòng thí nghiệm số 3595/QĐ-VPCNCLQG ngày 16/12/2025 đều bao gồm các chỉ tiêu chất lượng LPG theo QCVN 08:2019/BKHCN.

2.4 Kiểm soát an toàn trong hoạt động pha chế:

- a. Quy định về phương án kiểm tra an toàn đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và khắc phục kịp thời các dấu hiệu không đảm bảo an toàn trong suốt quá trình pha chế.
 - Các máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đo lường khối lượng/chất lượng sản phẩm được kiểm tra bảo dưỡng với tần suất 1, 3, 6, 12 tháng. Tín hiệu của các thiết bị này được truyền về Phòng điều khiển trung tâm để theo dõi, giám sát online liên tục 24/24.
 - Chi nhánh Logistics đã ban hành đầy đủ các quy trình quản lý thiết bị số LOGISTICS.KTAT.CAM.01.904.
- b. Quy định về an toàn PCCC và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về phòng, chống cháy nổ và pháp luật bảo vệ môi trường.
 - Chi nhánh Logistics nhận diện và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật liên quan đến các vấn đề an toàn PCCC và Luật bảo vệ môi trường năm 2026:
 - + Kho cảng PVGas Vũng Tàu đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC số 45/ĐK-PCCC do Công an Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 07/05/2008.
 - + Kho cảng PVGas Vũng Tàu đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) trên quyết định số 103/QĐ-STNMT ngày 06/05/2009.
 - + CBCNV liên quan đều được huấn luyện nghiệp vụ BVMT theo Thông tư 43/2014/BTNMT và nghiệp vụ an toàn PCCC theo Thông tư 66/2016/BCA, sau đó theo Nghị định 83/2017/NĐ-CP và Thông tư 08/2018/TT-BCA về cứu nạn cứu hộ.
 - + Các công trình khí do Chi nhánh Logistics quản lý, vận hành đều thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc môi trường định kỳ 03 tháng/lần theo DTM.
 - Chi nhánh Logistics đã ban hành đầy đủ các quy định về quản lý an toàn và môi trường như: Sổ tay An toàn – Chất lượng – Môi trường số



LOGISTICS.KTAT.CAM.01, quy định công tác thực hiện bảo vệ môi trường số LOGISTICS.KTAT.CAM.01.701, quy trình chuẩn bị và ứng phó với các tình huống khẩn cấp số LOGISTICS.KTAT.CAM.04.

Trân trọng!

 ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC


Nguyễn Minh Tuấn



10
TY
M
H MI



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH MÔ TẢ NĂNG LỰC CƠ SỞ PHA CHẾ KHO LPG GÒ DẦU

1. Trách nhiệm quản lý và vận hành Kho LPG Gò Dầu:

Ngày 09/07/2012, Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP quyết định thành lập Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP – Kho LPG Gò Dầu trên văn bản số 715/QĐ-KVN ngày 09/07/2012.

Ngày 14/04/2025, Hội đồng quản trị Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP quyết định thành lập Chi nhánh Logistics trên văn bản số 430/QĐ-KVN ngày 14/04/2025.

Ngày 17/04/2025, Hội đồng thành viên Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP giao nhiệm vụ quản lý và khai thác Kho LPG Gò Dầu tại văn bản số 450/QĐ-KVN, trong đó có một số nhiệm vụ sau:

- Chi nhánh Logistics được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, vận hành và bảo dưỡng sửa chữa công trình Kho LPG Gò Dầu.
- Công ty Kinh doanh sản phẩm Khí (KDK) được giao nhiệm vụ triển khai công tác kinh doanh, khai thác công trình Kho LPG Gò Dầu.

2. Mô tả năng lực pha chế Kho LPG Gò Dầu:

2.1 Tên sản phẩm khí thành phẩm và bản công bố tiêu chuẩn áp dụng:

- Tên sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Hỗn hợp butan và propan thương phẩm)
- Nhãn hiệu: PV GAS
- Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 02:2020/PV Gas Khí dầu mỏ hóa lỏng thương phẩm (LPG) do PV GAS sản xuất, nhập khẩu, pha chế sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp.
- Sản phẩm đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp (Quacert) thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) cấp trên giấy chứng nhận số 1562 (Mã số 1562-25-01/04) phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN có hiệu lực từ 17/06/2025 đến 16/06/2028.
- Tổng công ty Khí Việt Nam đã thực hiện Công bố hợp quy sản phẩm LPG sản xuất/pha chế tại Kho Gò Dầu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8:2019/BKHCN trên bản công bố số PVGAS/2025-03 ngày 12/06/2025 và được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công



nghe Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận theo văn bản số 255/TB-TĐC ngày 17/06/2025.

2.2 Phương pháp pha chế khí được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng:

- Các nguồn LPG nguyên liệu (LPG Dinh Cố, LPG Dung Quất/Nghi Sơn và LPG nhập khẩu) được nhập bằng tàu và tồn chứa trong các bồn khác nhau với sức chứa KU-T101 (~ 1.766 m³), KU-T103 (~ 1.766 m³), KU-T102 (~ 2.676 m³) và 10 bồn trụ nằm ngang SR-001-->010 với sức chứa ~253 m³/bồn.
- Việc pha chế/trộn các nguồn hàng được thực hiện theo 02 phương pháp sau:
 - + Trộn bằng cách bơm chuyển bồn: sử dụng bơm để bơm chuyển từ các bồn nguyên liệu sang bồn chứa sản phẩm trộn theo tỷ lệ C3/C4, hàm lượng olefin phù hợp với yêu cầu của khách hàng.
 - + Trộn trong quá trình nhập từ tàu: thực hiện bằng cách nhập lần lượt từng nguồn nguyên liệu sản phẩm (LPG Dinh Cố, LPG Dung Quất/Nghi Sơn và LPG nhập khẩu) vào một bồn chứa chuẩn bị sẵn trên Kho theo tỷ lệ C3/C4 và hàm lượng olefin phù hợp với yêu cầu của khách hàng.
- Chi tiết quá trình pha chế hàng được thực hiện kiểm soát theo Quy trình trộn các sản phẩm LPG tại Kho LPG Gò Dầu số KCTV.CAM.01.9313

2.3 Bản kê khai chủng loại, chất lượng, xuất xứ các nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế khí thành phẩm

- Nguyên liệu:
 - + LPG Dung Quất/Nghi Sơn: được nhập từ Nhà máy lọc dầu Bình Sơn, Nghi Sơn đây là LPG thương phẩm có hàm lượng olefin cao (khoảng 40% mole), đã được cơ quan giám định độc lập thử nghiệm phù hợp QCVN 08:2019/BKHCN.
 - + LPG Dinh Cố: được sản xuất từ Nhà máy xử lý Khí Dinh Cố và tồn chứa tại Kho cảng PVGas Vũng Tàu. Đây là LPG thương phẩm có tỷ lệ C3/C4 khoảng 50/50 +/- 10%, đã được cơ quan giám định độc lập thử nghiệm phù hợp QCVN 08:2019/BKHCN.
 - + LPG nhập khẩu: được nhập khẩu trực tiếp vào Kho LPG Gò Dầu hoặc nhập vào Kho cảng PVGas Vũng Tàu và vận chuyển bằng tàu lên Kho LPG Gò Dầu. Các sản phẩm LPG nhập khẩu đều được cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra và cho phép thông quan theo đúng quy định về hàng nhập khẩu. Khi thực hiện xuất hàng từ Kho cảng PVGas Vũng Tàu, đơn vị giám định độc lập cũng lấy mẫu tại tàu để kiểm tra sự phù hợp với QCVN 08:2019/BKHCN.
- Phụ gia:



- + Do trong các nguồn nguyên liệu đầu vào của Kho LPG Gò Dầu đều có chứa một lượng nhỏ chất tạo mùi Ethyl mercaptan để phát hiện rò rỉ. Do đó, tại Kho LPG Gò Dầu không sử dụng phụ gia trong quá trình pha chế.

2.4 Năng lực phòng thử nghiệm

- Do các Hợp đồng mua bán đòi hỏi tính khách quan nên hiện nay PV Gas thuê các Đơn vị giám định độc lập có chức năng được Cơ quan Nhà nước cho phép hoạt động, thực hiện 100% dịch vụ giám định chất lượng và khối lượng đối với các lô hàng xuất/nhập LPG.
- Hiện nay, Chi nhánh Logistics ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị giám định Công ty cổ phần giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) và Công ty TNHH Dịch vụ Giám định Á Châu (AIS) để thực hiện giám định chất lượng và khối lượng LPG tại các kho do Chi nhánh Logistics quản lý, vận hành.
- Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam đã được Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản Số: 241/GCN-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh và Hải Phòng. Quyết định về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trên văn bản Số: 1262/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh và QĐ số 708/QĐ-TĐC ngày 04/07/2022 tại Hải Phòng. Ngoài ra, Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam cũng được Văn phòng công nhận chất lượng Quốc gia thuộc Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc gia công nhận PTN mang số hiệu VILAS 483, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và QĐ số 2303/QĐ-VPCNCLQG ngày 19/08/2025. Phạm vi công nhận của phòng thí nghiệm trên quyết định công nhận số 333/QĐ-AOSC ngày 24/07/2025 đều bao gồm các chỉ tiêu chất lượng LPG theo QCVN 08:2019/BKHCN.
- Công ty TNHH Dịch vụ Giám định Á Châu (AIS) đã Sở khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản số 5028/GCN-SKHCN ngày 27/11/2025; được Bộ Khoa học và Công nghệ Quyết định về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trên văn bản số 4220/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2025. Ngoài ra, AIS cũng được Văn phòng công nhận chất lượng Quốc gia (BoA) của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia cấp giấy công nhận ISO/IEC 17025:2017 số VILAS 869 ngày 16/12/2025. Phạm vi công nhận của phòng thí nghiệm AIS trên Quyết định công nhận phòng thí nghiệm số 3595/QĐ-VPCNCLQG ngày 16/12/2025 đều bao gồm các chỉ tiêu chất lượng LPG theo QCVN 08:2019/BKHCN.

2.5 Kế hoạch kiểm soát chất lượng (quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm, quy trình pha chế, kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm cho từng lô).

- Các nguồn LPG nguyên liệu khi nhập vào Kho đều phải được thử nghiệm phù hợp với QCVN 08:2019/BKHCN và lập file theo dõi chất lượng.



- Các nguồn LPG nguyên liệu được tính trên phần mềm excel solver để có khối lượng chính xác đáp ứng tỷ lệ C3/C4 và hàm lượng Olefin phù hợp với yêu cầu của Khách hàng.
 - Sau khi nhập vào bồn xong, vận hành viên thực hiện bơm tuần hoàn để trộn đều các nguồn hàng (thời gian khoảng 3 giờ (tùy theo khối lượng mẻ trộn/mẻ trộn)).
 - Mỗi lô hàng LPG trộn được lấy mẫu tại bồn trước khi xuất đảm bảo phù hợp về chất lượng trước khi giao cho khách hàng.
 - Bồn trộn LPG được cô lập các van tay trên đường xuất/nhập để không bị lẫn sản phẩm khác trong khi chờ kết quả chứng thư giám định chất lượng.
 - Các quy định về kiểm soát chất lượng từ công đoạn nhập hàng, pha chế/trộn hàng và xuất hàng được quy định cụ thể trong quy trình LOGISTICS.KTAT.CAM.01.903.
 - Quy trình thử nghiệm chất lượng LPG được các nhà thầu giám định độc lập Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) và Công ty TNHH Dịch vụ Giám định Á Châu (AIS) biên soạn và thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn ASTM ứng với các phương pháp phân tích theo từng chỉ tiêu quy định tại QCVN 08:2019/BKHCN và theo các hợp đồng thuê giám định sản phẩm lỏng đã ký.
- 2.6 Quy định về phương án kiểm tra an toàn đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và khắc phục kịp thời các dấu hiệu không đảm bảo an toàn trong suốt quá trình pha chế.
- Các máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đo lường khối lượng/chất lượng sản phẩm được kiểm tra bảo dưỡng với tần suất 1, 3, 6, 12 tháng. Tín hiệu của các thiết bị này được truyền về Phòng điều khiển trung tâm để theo dõi, giám sát online liên tục 24/24.
 - Chi nhánh Logistics đã ban hành đầy đủ các quy trình quản lý thiết bị LOGISTICS.KTAT.CAM.01.904.
- 2.7 Quy định về an toàn PCCC và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về phòng, chống cháy nổ và pháp luật bảo vệ môi trường.
- Chi nhánh Logistics nhận diện và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật liên quan đến các vấn đề an toàn PCCC và Luật bảo vệ môi trường năm 2026:
 - + Kho cảng PVGas Vũng Tàu đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC số 45/ĐK-PCCC do Công an Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 07/05/2008.
 - + Kho cảng PVGas Vũng Tàu đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) trên quyết định số 103/QĐ-STNMT ngày 06/05/2009.



- + CBCNV liên quan đều được huấn luyện nghiệp vụ BVMT theo Thông tư 43/2014/BTNMT và nghiệp vụ an toàn PCCC theo Thông tư 66/2016/BCA, sau đó theo Nghị định 83/2017/NĐ-CP và Thông tư 08/2018/TT-BCA về cứu nạn cứu hộ.
- + Các công trình khí do Chi nhánh Logistics quản lý, vận hành đều thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc môi trường định kỳ 03 tháng/lần theo ĐTM.
- Chi nhánh Logistics đã ban hành đầy đủ các quy định về quản lý an toàn và môi trường như: Sổ tay An toàn – Chất lượng – Môi trường số LOGISTICS.KTAT.CAM.01, quy định công tác thực hiện bảo vệ môi trường số LOGISTICS.KTAT.CAM.01.701, quy trình chuẩn bị và ứng phó với các tình huống khẩn cấp số LOGISTICS.KTAT.CAM.04.

Trân trọng!


ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TẠNG TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Minh Tuấn





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIÊU CHUẨN CỦA PHỤ GIA

Tên thương nhân: Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028.37816777 Fax: 028.37815666 Email: pvgas@pvgas.com.vn

TIÊU CHUẨN CỦA PHỤ GIA

Tên phụ gia: Ethyl mercaptan;

Thành phần: Độ tinh khiết 99,3%;

Nồng độ sử dụng trong pha chế khí: khoảng 17 ppm.

Địa điểm pha chế: Kho Cảng PV Gas Vũng Tàu – KCN Cái Mép, phường Tân Phước, thành phố Hồ Chí Minh.

Mục đích: Làm chất tạo mùi được bơm vào LPG thương phẩm trong quá trình sản xuất/pha chế tại Kho Cảng PV Gas Vũng Tàu nhằm phát hiện rò rỉ khí theo quy định tại QCVN 8:2019/BKHCN.

Nguồn gốc/xuất xứ: EU/G7.

Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) cam kết bảo đảm chất lượng phụ gia không ảnh hưởng đến an toàn cho người, động vật, thực vật, môi trường và chất lượng khí./.

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
CHỖ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp.

của

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Trụ sở: Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Pha chế tại:

Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu: 101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam;

Kho cảng PV GAS Vũng Tàu (KCTV): đường 965, KCN Cái Mép, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 8 : 2019/BKHCN

Phương thức chứng nhận:

Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017)

Số Giấy chứng nhận:

1562

Mã số:

1562-25-02/04

Hiệu lực Giấy chứng nhận:

từ ngày 17/06/2025 đến ngày 16/06/2028

Để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp được chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật liên quan và tuân thủ chặt chẽ yêu cầu giám sát định kỳ và đột xuất theo quy định

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP (QUACERT)**

Số :3073/QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng nhận phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)” QCVN 8:2019/BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-TĐC ngày 27/03/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc chỉ định tổ chức chứng nhận đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN và xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2022/BKHCN;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN cho sản phẩm Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP, có địa chỉ trụ sở: Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; pha chế tại Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu: 101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; Kho cảng PV GAS Vũng Tàu (KCTV): đường 965, KCN Cái Mép, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 17/06/2025 đến ngày 16/06/2028 với điều kiện Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP tuân thủ các yêu cầu về duy trì chứng nhận, đánh giá giám sát 6 tháng/lần và đột xuất khi cần thiết. Quá trình chứng nhận lại sẽ phải được hoàn thành trước ngày 16/06/2028.

Điều 3. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 1562 mã số: 1562-25-02/04 và có trách nhiệm đảm bảo sản phẩm đã được chứng nhận được pha chế



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.10.2024

Trang: 1/2



và đưa vào lưu thông phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 4. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP có trách nhiệm thực hiện thủ tục công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.
- Fax: EMS:



Nguyễn Tuấn Anh



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.10.2024

Trang: 2/2

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp.

của

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Trụ sở: Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiến, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Pha chế tại:

Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu: 101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam;

Kho LPG Gò Dầu (KGD): Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 8 : 2019/BKHCN

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017)

Số Giấy chứng nhận: 1562 **Mã số:** 1562-25-01/04

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 17/06/2025 đến ngày 16/06/2028

Để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp được chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật liên quan và tuân thủ chặt chẽ yêu cầu giám sát định kỳ và đột xuất theo quy định

Đ. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Anh

QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP (QUACERT)**

Số: 3074 /QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng nhận phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)" QCVN 8:2019/BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-TĐC ngày 27/03/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc chỉ định tổ chức chứng nhận đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN và xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2022/BKHCN;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN cho sản phẩm Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng, khí đốt công nghiệp của Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP, có địa chỉ trụ sở: Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; Pha chế tại Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Chế biến khí Vũng Tàu: 101 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam; Kho LPG Gò Dầu (KGD): Cảng Gò Dầu A, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 17/06/2025 đến ngày 16/06/2028 với điều kiện Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP tuân thủ các yêu cầu về duy trì chứng nhận, đánh giá giám sát 6 tháng/lần và đột xuất khi cần thiết. Quá trình chứng nhận lại sẽ phải được hoàn thành trước ngày 16/06/2028.

Điều 3. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 1562 mã số: 1562-25-01/04 và có trách nhiệm đảm bảo sản phẩm đã được chứng nhận được pha chế



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.10.2024

Trang: 1/2



và đưa vào lưu thông phù hợp với QCVN 8:2019/BKHCN và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 4. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP có trách nhiệm thực hiện thủ tục công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

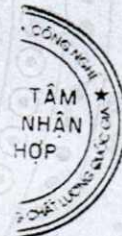
GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.
- Fax: EMS:



Nguyễn Tuấn Anh



TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.10.2024
Trang: 2/2



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 QUỐC GIA VIỆT NAM
 TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

Mẫu. CBPH-ĐKPKK
 20/2019/TT-BKHCN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ PHÙ HỢP ĐIỀU KIỆN PHA CHẾ KHÍ

Số : 04-2026/PCK

Tên thương nhân: Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP (PV GAS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.37816777 Fax: 028.37815666 Email: pvgas@pvgas.com.vn

CÔNG BỐ:

Tên cơ sở pha chế khí: Chi nhánh Khí Bắc Bộ – Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP (KBB).

Địa chỉ pha chế: Tàu kho nổi LPG miền Bắc (VIET DRAGON 68) – Nằm trong khu vực chuyển tải của Công ty TNHH Thủy bộ Hải Hà, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên.

Loại khí pha chế: Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

Phương pháp pha chế khí được sử dụng: Phối trộn giữa Propan và Butan nhập khẩu.

Tiêu chuẩn công bố áp dụng (*ghi số hiệu tiêu chuẩn*): TCCS 01:2020/PVGAS ban hành theo quyết định số 1366/QĐ – KVN ngày 06/11/2020 và TCCS 02:2020/PVGAS ban hành theo quyết định số 1367/QĐ – KVN ngày 06/11/2020.

Chứng chỉ chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố của loại khí thành phẩm pha chế (*ghi số Giấy chứng nhận/chứng chỉ chất lượng/hồ sơ chất lượng*): Giấy chứng nhận hợp quy phương thức 5 số 2635 – 25 – 00/05 do Trung tâm chứng nhận phù hợp (QUACERT) cấp ngày 31/12/2025.

Các nguyên liệu, phụ gia sử dụng trong quá trình pha chế khí:

- Nguyên liệu sử dụng: Propan, Butan nhập khẩu.
- Phụ gia sử dụng: Chất tạo mùi Ethyl Mercaptan.

Phòng thử nghiệm chất lượng khí (*tên, địa chỉ, điện thoại, fax*)¹:

- Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng: số 80 Phạm Minh Đức, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng. Điện thoại: 02253760453, Fax: 02253760103.
- Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam: số 32 Đào Duy Anh, Phường Đức Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.35149708, Fax: 02835149709.



Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khai báo và công bố nêu trên./.

Nguyễn Minh Tuấn
ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn





BẢN THUYẾT MINH MÔ TẢ NĂNG LỰC CƠ SỞ PHA CHẾ TÀU KHO NỒI LPG MIỀN BẮC (VIET DRAGON 68)

1. **Trách nhiệm quản lý và vận hành Tàu kho nổi LPG Miền Bắc**
 - Căn cứ công văn số 1847/KVN-HĐQT ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP về việc phương án kinh doanh LPG lạnh bằng tàu kho nổi tại miền Bắc.
 - Căn cứ công văn số 49/TB-KVN ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP về việc phân giao nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện Phương án kinh doanh LPG lạnh bằng tàu kho nổi tại miền Bắc.
 - Căn cứ quyết định số 1172/QĐ-KVN ngày 21/11/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP về việc đổi tên Chi nhánh Khí Hải Phòng thành Chi nhánh Khí Bắc Bộ (KBB).
2. **Mô tả năng lực pha chế tại Tàu kho nổi LPG miền Bắc.**
 - a. Tên sản phẩm khí thành phẩm và bản công bố tiêu chuẩn áp dụng:
 - Tên sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (Hỗn hợp butan và propan thương phẩm).
 - Nhãn hiệu: PVGAS.
 - Sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2020/PVGAS ban hành theo quyết định số 1366/QĐ-KVN ngày 06/11/2020.
 - Sản phẩm đã được Trung tâm chứng nhận phù hợp Quacert thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Quốc gia cấp trên giấy chứng nhận số 2635 (Mã số 2635 – 25 – 00/05), có hiệu lực từ ngày 31/12/2025 đến ngày 06/08/2025.
 - Tổng công ty Khí Việt Nam đã thực hiện công bố hợp quy sản phẩm LPG pha chế tại Chi nhánh Khí Bắc Bộ phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 08:2019/BKHCN trên bản công bố số PVGAS/2025 – 01 và được Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận theo văn bản số 401/TB – TĐC ngày 26/08/2025.
 - b. Phương pháp pha chế khí được sử dụng và hệ thống bồn bể, thiết bị tương ứng:



- Propan (viết tắt C3), Butan (viết tắt C4) tinh khiết được nhập khẩu bằng tàu và tồn chứa tại các bồn chứa nguyên liệu riêng biệt trên tàu kho nổi LPG (LPG FSO).
 - Bồn chứa C3 ở điều kiện áp suất từ 0,05 barg đến 0,1 barg và nhiệt độ -42°C, bồn chứa C4 ở điều kiện áp suất từ 0,05 barg đến 0,1 barg và nhiệt độ -4°C.
 - Theo yêu cầu của khách hàng mua LPG với tỷ lệ C3/C4 khác nhau, C3 và C4 được bơm chuyển từ các bồn nguyên liệu trên LPG FSO sang tàu định áp theo đúng tỷ lệ mà khách hàng yêu cầu. Vì lý do an toàn nhằm kịp thời phát hiện rò rỉ LPG ra ngoài môi trường trong quá trình sử dụng, một hàm lượng ≥ 15 ppm chất tạo mùi (Ethyl mercaptan) được bơm trộn vào cùng với LPG trước khi xuất cho khách hàng.
 - Chi tiết quá trình pha chế được thực hiện tại Quy trình vận hành chuyển LPG lạnh sang LPG định áp (Operation manual for LPG FSO).
- c. Bản kê khai chủng loại, chất lượng, xuất xứ nguyên liệu, phụ gia dùng trong quá trình pha chế khí thành phẩm.
- Nguyên liệu:
 - + Propan (C3) và Butan (C4) được nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu là từ các quốc gia như Mỹ, Qatar, UAE, Kuwait.
 - + Các lô hàng nhập khẩu đều được lấy mẫu thử nghiệm chứng nhận phù hợp QCVN 08:2019/BKHCN và được cơ quản lý nhà nước chứng nhận và thông báo kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo đúng quy định của pháp luật về hàng nhập khẩu.
 - Phụ gia:
 - + Chất tạo mùi (Ethyl mercaptan) được bơm vào LPG với một lượng ≥ 15 ppm.
 - + Khí Bắc Bộ ký hợp đồng cung cấp Ethyl Mercaptan với Công ty TNHH thương mại và dịch vụ tổng hợp MG, Ethyl Mercaptan được sản xuất bởi Chevron Phillips/Bi được sử dụng trong quá trình pha chế Propan và Butan tại Tàu kho nổi miền Bắc.
 - + Mỗi lô hàng đều được đơn vị bán hàng cung cấp các chứng từ chứng minh đầy đủ chất lượng, xuất xứ của hàng hóa.
- d. Kế hoạch kiểm soát chất lượng (quy trình kiểm tra, quy trình thử nghiệm, quy trình pha chế, kế hoạch tự kiểm tra, thử nghiệm cho từng lô).
- Với các lô hàng Propan, Butan nhập khẩu: trước khi bơm sản phẩm lên bồn chứa của tàu kho nổi, đơn vị giám định độc lập thực hiện lấy mẫu đại diện cho lô hàng để phân tích chất lượng sản phẩm. Sản phẩm đạt chất lượng được cơ quan Nhà nước cấp giấy chứng nhận thông quan, GCN phù hợp quy chuẩn quốc gia 08:2019/BKHCN trước khi lưu thông ra thị trường.



- Với các lô hàng xuất: dựa trên tỷ lệ C3/C4 yêu cầu của Lệnh xuất hàng, bộ phận vận hành của tàu kho nổi sẽ lập kế hoạch chuyển hàng C3/C4 từ các bồn chứa nguyên liệu trên tàu kho nổi sang các bồn chứa trên tàu định áp với lượng tính toán để đạt được tỷ lệ C3/C4 mong muốn. Việc tính toán khối lượng C3/C4 bơm chuyển từ bồn nguyên liệu trên tàu kho nổi sang bồn chứa trên tàu định áp được tính toán bằng phần mềm excel solver để đảm bảo kết quả chính xác. Mỗi lô hàng LPG pha chế được đơn vị giám định độc lập lấy mẫu tại bồn trên tàu định áp để thử nghiệm, đảm bảo phù hợp về chất lượng trước khi giao cho khách hàng.
- Quy trình thử nghiệm chất lượng LPG được các nhà thầu giám định độc lập Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng, Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam, Công ty TNHH Dịch vụ giám định Á Châu biên soạn và thực hiện theo đúng các tiêu chuẩn ASTM ứng với các Phương pháp phân tích theo từng chỉ tiêu quy định tại QCVN 08:2019/BKHCN và theo các hợp đồng thuê giám định sản phẩm lỏng đã ký.

3. Năng lực phòng thử nghiệm trong hoạt động pha chế:

- Do các hợp đồng mua bán đòi hỏi tính khách quan nên hiện nay PVGAS thuê đơn vị giám định độc lập có chức năng được cơ quan nhà nước cấp phép hoạt động, thực hiện 100% hoạt động giám định chất lượng và khối lượng đối với các lô hàng xuất/nhập LPG.
- Hiện nay PVGAS ký hợp đồng với đơn vị giám định Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng, Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam và Công ty TNHH Dịch vụ giám định Á Châu để thực hiện giám định chất lượng và khối lượng LPG tại tàu kho nổi LPG miền Bắc.
- Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol Hải Phòng đã được tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản số 1069/TĐC-HCHQ ngày 14 tháng 1 năm 2020. Ngoài ra Vinacontrol Hải Phòng cũng được Văn phòng công nhận chất lượng của Bộ Khoa học Công nghệ cấp giấy chứng nhận ISO17025:2017 số VILAS 196 ngày 27/04/2021.
- Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam đã được Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm trên văn bản Số:241 /GCN-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh và Hải Phòng. Quyết định về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trên văn bản Số:1262/QĐ-BKHCN ngày 12/6/2025 tại Hồ Chí Minh và QĐ số 708 /QĐ-TĐC ngày 04/07/2022 tại Hải Phòng. Ngoài ra, Công ty cổ phần giám định năng lượng Việt Nam cũng được Văn phòng công nhận chất lượng Quốc Gia thuộc Ủy ban tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quốc gia công nhận PTN mang số hiệu VILAS 483, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 và QĐ số 2303/QĐ-VPCNCLQG ngày 19/08/2025. Phạm vi công nhận của phòng



thí nghiệm trên quyết định công nhận số 333/QĐ-AOSC ngày 24/07/2025
đều bao gồm các chỉ tiêu chất lượng LPG theo QCVN 08:2019/BKHCN

4. Kiểm soát an toàn trong hoạt động pha chế:

- a. Quy định về phương án kiểm tra an toàn đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để phát hiện và khắc phục kịp thời các dấu hiệu không đảm bảo an toàn trong suốt quá trình pha chế.
- Các máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đo lường khối lượng/chất lượng sản phẩm được kiểm tra bảo dưỡng với tần suất 12 tháng. Tín hiệu của các thiết bị này được truyền về phòng điều khiển trung tâm để theo dõi, giám sát 24/24.
- b. Quy định về an toàn PCCC và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về PCCC và pháp luật bảo vệ môi trường.
- KBB nhận diện và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu pháp luật liên quan đến các vấn đề an toàn PCCC và luật bảo vệ môi trường năm 2014.
 - KBB đã ban hành đầy đủ các quy định về quản lý an toàn và môi trường như: Sổ tay An toàn – Chất lượng – Môi trường số KBB.KTAT.CAM.01, Quy định công tác thực hiện bảo vệ môi trường số KBB.KTAT.CAM.07.08, Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp số KBB.CAM.KTAT.CAM.04.

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
Huu **KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn





TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 QUỐC GIA VIỆT NAM
 TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIÊU CHUẨN CỦA PHỤ GIA

Tên thương nhân: Tổng công ty khí Việt Nam – CTCP (PVGAS)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.37816777 Fax: 028.37815666 Email: pvgas@pvgas.com.vn

TIÊU CHUẨN CỦA PHỤ GIA

Tên phụ gia: Ethyl mercaptan;

Thành phần: Độ tinh khiết 99,3%;

Nồng độ sử dụng trong pha chế khí: ≥ 15 ppm.

Địa điểm pha chế: Tàu Kho nổi LPG miền Bắc (VIET DRAGON 68) - Nằm trong khu vực chuyên tải của công ty TNHH Thủy bộ Hải Hà, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Mục đích: Làm chất tạo mùi được bơm vào LPG trong quá trình pha chế khí tại Tàu Kho nổi LPG miền Bắc (VIET DRAGON 68) giúp phát hiện rò rỉ khí theo quy định tại QCVN 8:2019/BKHCN.

Nguồn gốc/xuất xứ: EU/G7.

Tổng Công ty khí Việt Nam – CTCP cam kết đảm bảo chất lượng phụ gia không ảnh hưởng đến an toàn cho con người, động vật, thực vật, môi trường và chất lượng khí./.

Huu ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
 KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng và khí đốt công nghiệp

của

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN (PV GAS)

Trụ sở: Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Pha chế tại:

CHI NHÁNH KHÍ BẮC BỘ – TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

Trụ sở: Tầng 11, tòa nhà Catbi Plaza, số 1 đường Lê Hồng Phong, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam; Tàu Kho nổi LPG miền Bắc (VIET DRAGON 68): Nằm trong khu vực chuyển tải của công ty TNHH Thủy bộ Hải Hà, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 8 : 2019/BKHCN

Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017)

Số Giấy chứng nhận: 2635 Mã số: 2635-25-00/05

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 31/12/2025 đến ngày 06/08/2026

Để duy trì hiệu lực của Giấy chứng nhận, doanh nghiệp được chứng nhận có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật liên quan và tuân thủ chặt chẽ yêu cầu lấy mẫu, đánh giá giám sát định kỳ và đột xuất theo quy định

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Anh

**TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN
PHÙ HỢP (QUACERT)**

Số : 8133 /QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-TĐC ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Chứng nhận phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)" QCVN 8:2019/BKHCN;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-TĐC ngày 27/03/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc chỉ định tổ chức chứng nhận;

Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN cho sản phẩm "Khí dầu mỏ hóa lỏng LPG (hỗn hợp Butan và Propan thương phẩm) sử dụng làm khí đốt dân dụng và khí đốt công nghiệp" của Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (PV GAS), có địa chỉ Trụ sở: Tòa nhà PV GAS Tower, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; Địa điểm pha chế: Chi nhánh Khí Bắc Bộ - Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần: Trụ sở: Tầng 11, tòa nhà Catbi Plaza, số 1 đường Lê Hồng Phong, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam; Tàu Kho nổi LPG miền Bắc (VIET DRAGON 68): Nằm trong khu vực chuyển tải của công ty TNHH Thủy bộ Hải Hà, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2025 đến ngày 06 tháng 08 năm 2026 với điều kiện Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (PV GAS) tuân thủ các yêu cầu về duy trì chứng nhận, được lấy mẫu định kỳ 06 tháng/lần và đột xuất khi cần thiết.

Điều 3. Trong thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (PV GAS) được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 2635 (mã số 2635-25-00/05), có trách nhiệm đảm bảo sản phẩm đã được chứng nhận được sản xuất đưa vào lưu thông phù hợp với QCVN 8 : 2019/BKHCN, phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.



92
NG
i
NA
i T
IA
3C

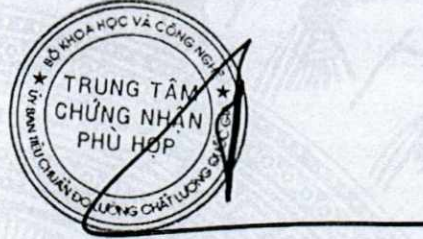
Điều 4. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (PV GAS) có trách nhiệm thực hiện thủ tục công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 5056/QĐ-QUACERT ngày 07/08/2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Lưu: VT, hồ sơ chứng nhận.
- Fax: EMS:✓

Q. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Anh




TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

Số 8 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành Phố Hà Nội.
T +84 (24) 3756 1025 | F +84 (24) 3756 3188
E quacert@quacert.gov.vn | W www.quacert.gov.vn

QF 23-03 Rev.: 01.10.2024

Trang: 2/1

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

Phiếu an toàn hóa chất ETHYL MERCAPTAN		
Số CAS: 75-08-1 Số UN: 2363 Số đăng ký EC: 200-837-3 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): chưa có thông tin Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có): chưa có thông tin		
I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT		
- Tên thường gọi của chất: Ethyl Mercaptan	Mã sản phẩm (nếu có)	
- Tên thương mại: Ethyl Mercaptan		
- Tên khác (không là tên khoa học): Scentinel A Gas Odorant		
- Tên nhà cung cấp: Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – CTCP - Chi nhánh Kinh Doanh Hóa chất Dầu khí	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: Chi nhánh Kinh Doanh Hóa chất Dầu khí	
- Địa chỉ: Lầu 12, số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24 Quận Bình Thạnh, TP HCM	Địa chỉ: Lầu 12, số 27 Đinh Bộ Lĩnh, Phường 24 Quận Bình Thạnh, TP HCM	
- Tên nhà sản xuất: ARKEMA PTE LTD	Số điện thoại: 028 39118126	
- Địa chỉ: 1 Science park road #04-01/05 The Capricorn Singapore Science Park II, Singapore 117528	Fax: 028.39118127	
- Mục đích sử dụng: chất tạo mùi trong chế biến khí		
Lưu ý rằng chất tạo mùi được thêm vào khí gas để giúp nó dễ bị phát hiện có thể không cảnh báo được sự rò rỉ khí hoặc sự hiện diện của khí propan hoặc khí tự nhiên cho mọi người trong nhiều trường hợp.		
Các trường hợp chất tạo mùi trong khí thơm không thể được phát hiện bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Độ mạnh của mùi có thể nhạt dần hoặc bị loại bỏ vì nhiều nguyên nhân hóa học học vật lý khác nhau, bao gồm quá trình oxy hóa các ống bị rỉ, hấp thụ hoặc bám vào bên trong ống hoặc thiết bị, hoặc hấp thụ vào chất lỏng. ▪ Việc tiếp xúc với đất tại những chỗ rò rỉ ngầm có thể khử mùi hoặc loại bỏ mùi từ khí. ▪ Một số người bị suy giảm khả năng, hoặc không có khả năng ngửi thấy mùi khó chịu. Các yếu tố ảnh hưởng tiêu cực đến khứu giác của một người bao gồm tuổi tác, giới tính, tình trạng sức khỏe, và việc sử dụng bia, rượu/thuốc lá. ▪ Mùi khó chịu của khí thơm có thể không đánh thức được người đang ngủ. ▪ Những mùi khác có thể át hoặc giấu đi mùi khó chịu đó. ▪ Tiếp xúc với mùi dù chỉ trong thời gian ngắn, có thể gây ra bệnh về mũi, khiến con người không còn ngửi thấy mùi hôi được nữa. 		
Có thể sử dụng thiết bị dò khí được liệt kê bởi Underwriters Laboratories (UL) làm biện		

pháp an toàn bổ sung giúp phát hiện rò rỉ khí, đặc biệt là trong trường hợp mùi thơm nhân tạo không thể tạo ra một cảnh báo đầy đủ. Thiết bị dò khí phát ra âm thanh to và chói tai khi có khí và không phụ thuộc vào việc cảm nhận mùi hương. Do cường độ mùi có thể nhạt dần hoặc nhiều người có vấn đề về khứu giác, chúng tôi khuyên bạn nên lắp đặt, theo hướng dẫn của nhà sản xuất, một hoặc nhiều thiết bị dò khí dễ cháy ở những nơi thích hợp đảm bảo bao quát toàn bộ không gian nhằm phát hiện rò rỉ khí.

Tự tìm hiểu, tập huấn cho nhân viên và khách hàng của bạn về thông tin cảnh báo này và các tình huống quan trọng khác liên quan đến vấn đề được gọi là “hiện tượng nhạt mùi”.

II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Từ đồng nghĩa ETSH

Ethanethiol

Ethyl Mercaptan

Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Ethyl Mercaptan	75-08-1	C ₂ H ₆ S	99%

III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

Sự phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp

Nghị định của Chính phủ số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất. Thông tư 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương: Quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP.

GHS – Phân loại

- Các chất lỏng dễ cháy, Nhóm 1
- Độc tính cấp, Nhóm 4, Đường miệng
- Độc tính cấp, Nhóm 4, Hít phải
- Nhạy cảm với da, Nhóm 1
- Nguy cơ hô hấp, Nhóm 2
- Độc tính cấp tính với thủy sinh vật, Nhóm 1
- Độc tính thủy sinh lâu dài, Nhóm 1

GHS – Dán nhãn

(Các) Biểu tượng



Lời cảnh báo: Nguy hiểm

Cảnh báo nguy hiểm

- H224: Chất lỏng và hơi cực kỳ dễ cháy.
- H302 + H332: Có hại nếu nuốt phải hoặc hít phải.
- H305: Có thể có hại nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp.
- H317: Có thể gây phản ứng dị ứng da.
- H410: Rất độc đối với thủy sinh vật do có các ảnh hưởng lâu dài.

Các lưu ý phòng ngừa:

Biện pháp phòng ngừa:

- P210: Đê xa các nguồn nhiệt/tia lửa/lửa/các bề mặt nóng. Không hút thuốc.
- P233: Đóng chặt thùng chứa
- P240: Tiếp đất/liên kết tất cả các thùng chứa và thiết bị thu nhận
- P241: Sử dụng các thiết bị điện/thông gió/chiếu sáng/chống cháy nổ.
- P242: Chỉ sử dụng các thiết bị không gây ra tia lửa điện.
- P234: Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh sự phóng tĩnh điện.
- P261: Tránh hít khói/bụi/khí/sương/hơi/bụi nước.
- P264: Rửa sạch da thật kỹ sau khi thao tác với hóa chất.
- P270: Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này.
- P271: Chỉ sử dụng ở ngoài trời hoặc khu vực có sự thông thoáng tốt.
- P272: Không nên mang quần áo lao động đã nhiễm hóa chất ra khỏi nơi làm việc.
- P273: Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.
- P280: Đeo gang tay bảo hộ/bảo vệ mắt/bảo vệ mặt.

Biện pháp ứng phó:

- P301+ P310: **NẾU NUỐT PHẢI:** Nhanh chóng gọi đến Trung tâm kiểm soát chất độc/bác sỹ nếu cảm thấy không khỏe.
- P303 + P361+ P353: **NẾU TIẾP XÚC LÊN DA HOẶC TÓC:** Nhanh chóng cởi bỏ tất cả các quần áo bị nhiễm hóa chất. Rửa sạch da bằng nước/vòi sen.
- P304 + P340 + P312: **NẾU HÍT PHẢI:** Chuyển nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ nghỉ ngơi ở tư thế thoải mái. Gọi đến Trung tâm chống độc/bác sỹ nếu cảm thấy không khỏe.
- P305 + P351+ P338: **NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT:** Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.
- P331: **KHÔNG ĐƯỢC** gây nôn.
- P333 + P313: Nếu kích ứng mắt tiếp tục kéo dài: tìm kiếm sự tư vấn hoặc chăm sóc y tế.
- P363: Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng.
- P370 + P378: Trong trường hợp cháy: sử dụng cát, hóa chất khô hoặc bọt chịu cồn để dập tắt.
- P391: Thu hồi chất tràn đổ.

Lưu trữ:

- P403 + P235: Lưu trữ ở nơi có sự thông thoáng tốt. Giữ sản phẩm ở nhiệt độ mát.
- P405: Phải khóa cẩn thận trước khi lưu trữ.

Việc thải bỏ:

- P501: Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

- 1. Lời khuyên chung:** Di chuyển ra khỏi khu vực nguy hiểm. Tham vấn bác sỹ. Đưa phiếu dữ liệu an toàn hoá chất này cho bác sỹ chăm sóc. Triệu chứng nhiễm độc có thể xuất hiện sau vài giờ. Không được để nạn nhân một mình.
- 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp:** Gọi bác sỹ hoặc trung tâm chống độc ngay lập tức. Nếu bất tỉnh, đặt ở tư thế phục hồi và tìm kiếm sự giúp đỡ y tế.
- 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da:** Nếu ở trên da, rửa sạch bằng nước. Nếu ở quần áo, cởi bỏ quần áo.
- 4. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt:** Ngay lập tức rửa mắt bằng thật nhiều

nước. Gỡ bỏ kính áp tròng. Bảo vệ con mắt không bị tổn thương. Mở rộng mắt khi rửa. Nếu việc tẩy rất mất tồn tại lâu, hỏi ý kiến chuyên gia.

5. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa: Giữ sạch đường hô hấp. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh. Nếu các triệu chứng vẫn còn, hãy gọi bác sĩ. Ngay lập tức đưa nạn nhân đi bệnh viện.

V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

1. Xếp loại về tính cháy: Điểm bùng cháy -48°C (-48°C); Nhiệt độ tự bốc cháy: 295°C (295°C)

2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: H224: chất lỏng và hơi

3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...): chưa có thông tin.

4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:

- Các phương tiện chữa cháy phù hợp: Bọt chịu cồn. Carbon dioxide (CO₂). Hóa chất khô.
- Các nguy hiểm cụ thể khi chữa cháy: Không để nước chữa cháy chảy xuống cống và ao hồ

5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy: Sử dụng các trang bị bảo hộ, mặt nạ, bình dưỡng khí chuyên dụng cho chữa cháy.

6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

Không được phun lên ngọn lửa trần hoặc các vật liệu nóng sáng khác. Tiến hành các hoạt động cần thiết để tránh việc phóng tĩnh điện (có thể gây cháy các hơi hữu cơ). Chỉ sử dụng các thiết bị chống nổ. Để xa các ngọn lửa trần, các bề mặt nóng và các nguồn gây cháy.

VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

1. Phòng ngừa cá nhân:

Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân. Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Di chuyển tất cả các nguồn gây cháy. Di tản mọi người đến khu vực an toàn. Lưu ý hơi tích tụ có thể tạo thành các đám dễ nổ. Hơi có thể tích tụ tại nơi ẩm thấp.

2. Các biện pháp phòng ngừa về môi trường:

Ngăn ngừa không cho sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh. Ngăn ngừa việc rò rỉ hoặc tràn đổ tiếp theo nếu việc làm này an toàn. Nếu sản phẩm làm ô nhiễm sông/hồ hoặc đường dẫn nước, hãy thông báo cho cơ quan hữu quan.

3. Các phương pháp làm sạch:

Kiểm chế chất tràn đổ, sau đó thu gom bằng vật liệu thấm không cháy (e.g. cát, đất, đất diatomit, chất khoáng) và giữ trong thùng chứa để tiêu hủy theo quy định của nhà nước/địa phương (xem phần 13).

VII. YÊU CẦU VỀ THAO TÁC VÀ CÁT GIỮ

Các lưu ý khi thao tác

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn:

Tránh tạo ra các aerosol. Không được hít hơi/bụi. Tránh tiếp xúc với da hoặc mắt. Về bảo hộ cá nhân: xem phần 8. Cấm hút thuốc, ăn uống tại khu vực sử dụng. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh sự phóng tĩnh điện. Cung cấp đủ sự trao đổi không khí và/hoặc ồng xả khí trong các phòng làm việc.

Mở các thùng chứa cẩn thận vì có thể có áp suất bên trong.

Thải loại nước rửa theo các quy định của quốc gia và địa phương.

Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ:

Không được phun lên ngọn lửa trần hoặc các vật liệu nóng sáng khác. Tiến hành các hoạt động cần thiết để tránh việc phóng tĩnh điện (có thể gây cháy hoặc các hơi hữu cơ). Chỉ sử dụng các thiết bị chống nổ. Để xa các ngọn lửa trần, các bề mặt nóng hoặc các nguồn gây cháy.

Lưu trữ:**Các yêu cầu đối với khu vực lưu trữ hoặc thiết bị chứa:**

Không cho người không có nhiệm vụ vào. Không hút thuốc, đóng kín bình chứa, đặt tại nơi khô ráo và thông gió tốt. Các bình chứa đã mở phải được đóng gán lại cẩn thận và giữ theo chiều thẳng đứng để tránh rò rỉ. Quan sát các cảnh báo ghi trên nhãn. Việc lắp đặt thiết bị điện/vật liệu đang làm việc phải tuân theo tiêu chuẩn an toàn về công nghệ.

VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN**Các biện pháp kỹ thuật:**

Thông gió đủ để kiểm soát nồng độ trong không khí ở dưới giới hạn/mức phơi nhiễm.

Xem xét các nguy hiểm tiềm ẩn của vật liệu này (xem mục 2), các giới hạn tiếp xúc áp dụng, hoạt động trong công việc và các hóa chất khác tại nơi làm việc khi thiết kế các kiểm soát khác trong xây dựng và chọn thiết bị bảo vệ con người. Nếu kiểm soát trong xây dựng hoặc thực tế công việc không phù hợp với việc phòng ngừa tiếp xúc tới các cấp độ gây hại của vật liệu này thì thiết bị bảo vệ con người nêu dưới đây được khuyến dùng. Người sử dụng cần đọc và hiểu toàn bộ các hướng dẫn và hạn chế đi kèm với thiết bị vì khả năng bảo vệ thường được cung cấp trong một thời gian hạn chế hoặc trong một số trường hợp nhất định.

Thiết bị bảo hộ cá nhân:

- Bảo vệ hô hấp: Đeo mặt nạ dưỡng khí NIOSH được phê duyệt trừ khi kiểm soát thông gió hoặc các kiểm soát trong xây dựng khác phù hợp để duy trì lượng ôxi tối thiểu là 19,5% ở áp suất không khí.
- Bảo vệ mắt: Chai rửa mắt đựng nước tinh khiết. Kính bảo hộ vừa khít. Đeo mạng che mặt và bộ quần áo bảo hộ phù hợp khi có các vấn đề bất thường.
- Bảo vệ tay: Cần thảo luận với nhà sản xuất gang tay bảo hộ về mức độ thích hợp với từng nơi làm việc cụ thể. Xem các hướng dẫn về tính thấm và thời gian thấm do nhà cung cấp gang tay đưa ra. Cũng cần xem xét các điều kiện sử dụng sản phẩm như nguy cơ bị cắt, mài mòn và thời gian tiếp xúc. Cần loại bỏ và thay thế gang tay nếu thấy bất kỳ dấu hiệu xuống cấp hoặc thủng nào.
- Bảo vệ da cơ thể: Chọn đồ bảo hộ theo loại, nồng độ và lượng các chất nguy hiểm theo từng nơi làm việc cụ thể. Mặc khi thích hợp. Cởi và rửa quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng. Phải rửa sạch da sau khi tiếp xúc. Quần áo bảo hộ chống cháy. Công nhân nên đi giày chống tĩnh điện.

Các biện pháp vệ sinh: Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Không được ăn hoặc uống khi sử dụng. Không hút thuốc khi sử dụng. Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và ngay sau khi thao tác với sản phẩm.

IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Công thức phân tử: C ₂ H ₆ S	Điểm sôi (°C): 35°C
Trạng thái vật lý: lỏng	Điểm nóng chảy (°C): chưa có thông tin
Màu sắc: không màu	Điểm chớp cháy (°C) (Flash point): -48°C
Mùi đặc trưng: mùi rất khó chịu	Nhiệt độ tự cháy (°C): 295°C

Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 16.20 PSI ở 37.8 °C (37.8 °C)	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí): 18% (V)
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn: 2.1	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí): 2,8% (V)
Độ hòa tan trong nước: không đáng kể	Tỷ trọng tương đối: 0.84 ở 15,6°C
Độ PH: không áp dụng được	Tỷ lệ hóa hơi: 1
Độ nhớt, động học: không có dữ liệu	Phần trăm bay hơi > 99%

X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

Tính ổn định hóa học:

Vật liệu này được coi là ổn định trong môi trường xung quanh lưu trữ và dự đoán bình thường và xử lý các điều kiện nhiệt độ và áp suất.

Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm:

Các điều kiện cần tránh: Nhiệt, lửa và tia lửa.

Các vật liệu cần tránh: Có thể phản ứng với oxy và các chất oxy hóa mạnh, ví dụ như clorat, nitrat, peroxide, v.v...

Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm: Carbon Oxit, Oxit lưu huỳnh.

Phản ứng trùng hợp: chưa có thông tin.

XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp theo đường miệng

Ước lượng độc tính cấp: 688,89mg/kg

Phương pháp: phương pháp tính toán

Độc tính cấp do hít phải

Ước lượng độc tính cấp: 11,11mg/kg

Thời gian phơi nhiễm: 4h

Không khí kiểm nghiệm: hơi

Phương pháp: phương pháp tính toán

Kích ứng da: nhẹ

Kích ứng mắt: nhẹ

Nhạy cảm

ETHYL MERCAPTAN

Sản phẩm này là chất kích thích da, phân nhóm 1B

Thông tin đưa ra được dựa vào các dữ liệu thu được từ các chất tương tự.

Lượng độc lặp lại

ETHYL MERCAPTAN

Loài: Chuột

Giới tính: nam và nữ

Lộ trình ứng dụng: Hít phải

Liều lượng: 0, 25, 100, 400ppm

Thời gian phơi nhiễm: 13 wks

Số lần phơi nhiễm: 6h/wks, 5d/wks

NOEL: 100ppm

Mức ảnh hưởng thấp nhất có thể quan sát được: 100ppm

Phương pháp: hướng dẫn OECD 413

Thông tin đưa ra được dựa vào các dữ liệu thu được từ các chất tương tự.

Loài: Chuột
Giới tính: nam và nữ
Lộ trình ứng dụng: Đường miệng
Liều lượng: 0, 10, 50, 200ppm
Thời gian phơi nhiễm: 42-53 days
NOEL: 50ppm
Mức ảnh hưởng thấp nhất có thể quan sát được: 100ppm
Phương pháp: hướng dẫn OECD 423
Thông tin đưa ra được dựa vào các dữ liệu thu được từ các chất tương tự.

Độc tính sinh sản

ETHYL MERCAPTAN

Loài: Chuột
Giới tính: nam và nữ
Lộ trình ứng dụng: Ăn qua miệng
Liều lượng: 0, 10, 50, 200ppm
Thời gian phơi nhiễm: 42-53 days
Số lần phơi nhiễm: once daily
Phương pháp: hướng dẫn OECD 423
NOEL Parent: 200 mg/kg
NOEL F1: 50 mg/kg
Thông tin đưa ra được dựa vào các dữ liệu thu được từ các chất tương tự.

Độc tính đối với sự phát triển

ETHYL MERCAPTAN

Loài: Chuột
Giới tính: nam và nữ
Lộ trình ứng dụng: Hít phải
Liều lượng: 0, 0.037, 0.28, or 0.56 mg/l
Số lần phơi nhiễm: 6hrs/d
Thời gian thử nghiệm: GD 6-19
Phương pháp: hướng dẫn OECD 414
NOEL Teratogenicity: >0.56mg/l
Thông tin đưa ra được dựa vào các dữ liệu thu được từ các chất tương tự.

Loài: Chuột
Giới tính: nam và nữ
Lộ trình ứng dụng: Hít phải
Liều lượng: 0, 10, 100, 200ppm
Số lần phơi nhiễm: 6hrs/d
Thời gian thử nghiệm: GD 6-19
Phương pháp: hướng dẫn OECD 414
NOEL Teratogenicity: >200ppm
Thông tin đưa ra được dựa vào các dữ liệu thu được từ các chất tương tự.

Độc tính hô hấp

ETHYL MERCAPTAN

Có thể có hại nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp.

Ảnh hưởng CMR

ETHYL MERCAPTAN

Độc tính gây ung thư: Không xác định
Tính gây đột biến: không gây đột biến trong thí nghiệm Ames
Độc tính gây quái thai: thử nghiệm trên động vật không cho thấy bất kỳ ảnh hưởng nào

tới sự phát triển của thai nhi.

Độc tính sinh sản: thử nghiệm trên động vật không cho thấy bất kỳ ảnh hưởng nào tới sinh sản.

Thông tin khác: Dung môi có thể gây mất mỡ da.

XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Độc đối với cá

ETHYL MERCAPTAN

2.4mg/l

Thời gian phơi nhiễm: 96h

Loài: *Oncorhynchus mykiss* (cá hồi cầu vồng)

Phương pháp: hướng dẫn xét nghiệm OECD 203

Độc tính đối với các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác

ETHYL MERCAPTAN

EC50: <0.1 mg/l

Thời gian phơi nhiễm: 48h

Loài: *Daphnia magna* (Bọ nước)

Thử nghiệm tĩnh Phương pháp: hướng dẫn xét nghiệm OECD 202

Độc đối với tảo

ETHYL MERCAPTAN

EC50: < 3 mg/l

Thời gian phơi nhiễm: 72h

Loài: *Pseudokirchneriella subcapitata* (tảo lục)

Phương pháp: hướng dẫn xét nghiệm OECD 201

Nhân tố M

ETSH: M Factor (Chron. Aquat. Tox) 10

Thông tin thải bỏ (tính bền và tính phân hủy)

Tính tích lũy sinh học: Vật liệu này không tích tụ sinh học

Tính phân hủy sinh học: Hóa chất này không thể phân hủy bằng vi khuẩn.

Đánh giá độc tố sinh thái học

Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật

ETHYL MERCAPTAN: rất độc đối với thủy sinh vật

Độc tính thủy sinh lâu dài

ETHYL MERCAPTAN: rất độc đối với thủy sinh vật do có ảnh hưởng lâu dài

Kết quả đánh giá PBT

ETHYL MERCAPTAN: Hợp chất PBT không được phân loại, Hợp chất vPvB không được phân loại.

XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Thông tin trong SDS này chỉ thuộc về sản phẩm khi vận chuyển.

Sử dụng hóa chất này đúng mục đích hoặc tái chế nếu có thể. Nếu phải thải bỏ hóa chất này có thể đáp ứng tiêu chí là chất thải nguy hại như được quy định bởi EPA Hoa Kỳ theo RCRA (40 CFR261) hoặc các quy định khác của tiểu bang và địa phương. Xác định một số đặc tính vật lý nhất định và phân tích các thành phần được quy định có thể cần thiết để đưa ra quyết định đúng đắn. Nếu nguyên liệu này được phân loại là chất thải nguy hại, luật liên bang yêu cầu phải thải bỏ tại một số bãi thải chất thải nguy hại được cấp phép.

Sản phẩm: Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc

vứt xuống đất. Không làm nhiễm bẩn các ao nước, luồng nước hoặc hệ thống mương rãnh bởi các chất hóa học hoặc các thùng chứa đã qua sử dụng. Gửi đến cho một công ty xử lý chất thải đã được cấp phép.

Các bao bì đã nhiễm hóa chất

Loại bỏ các thành phần còn lại. Loại bỏ như đối với sản phẩm không sử dụng. Không tái sử dụng các thùng chứa rỗng. Không sử dụng hoặc đốt đèn trên thùng rỗng.

XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Mô tả vận chuyển không được thể hiện ở đây chỉ dành cho chuyến hàng dạng khối và có thể không áp dụng cho những chuyến hàng dạng đóng gói (xem định nghĩa quy định).

Tham khảo Quy định về hàng hóa nguy hiểm theo hình thức hoặc theo số lượng của Quốc gia hoặc quốc tế phù hợp để biết thêm các yêu cầu về mô tả vận chuyển (ví dụ: tên kỹ thuật, v.v). Do đó thông tin được trình bày ở đây có thể không nhất quán với mô tả vận chuyển trên vận đơn cho vật liệu này. Điểm bốc cháy cho vật liệu có thể hơi khác nhau giữa SDS và vận đơn.

US DOT (BỘ GIAO THÔNG HOA KỲ)

UN2363, ETHYL MERCAPTAN, 3,I, CHẤT GÂY Ô NHIỄM BIỂN, (ETHYL MERCAPTAN)

IMO/IMDG (VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM BẰNG ĐƯỜNG BIỂN)

UN2363, ETHYL MERCAPTAN, 3,I, (-48°C), CHẤT GÂY Ô NHIỄM BIỂN, (ETHYL MERCAPTAN)

IATA (HIỆP HỘI VẬN TẢI HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ)

UN2363, ETHYL MERCAPTAN, 3,I

ADR (THỎA THUẬN VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM BẰNG ĐƯỜNG BỘ (CHÂU ÂU))

UN2363, ETHYL MERCAPTAN, 3,I, (D/E), NGUY HẠI VỚI MÔI TRƯỜNG, (ETHYL MERCAPTAN)

RID (QUY ĐỊNH VẬN CHUYỂN QUỐC TẾ HÀNG HÓA NGUY HIỂM (CHÂU ÂU))

UN2363, ETHYL MERCAPTAN, 3,I, NGUY HẠI VỚI MÔI TRƯỜNG, (ETHYL MERCAPTAN)

ADN (THỎA THUẬN CỦA CHÂU ÂU VỀ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM BẰNG ĐƯỜNG THỦY TRONG NƯỚC)

UN2363, ETHYL MERCAPTAN, 3,I, NGUY HẠI VỚI MÔI TRƯỜNG, (ETHYL MERCAPTAN)

Vận chuyển khối lượng lớn theo như Phụ lục II của MARPOL 73/78 và luật IBC

XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

I. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo):

Châu Âu REACH	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
---------------	---	------------------------------------

Hợp chủng quốc Hoa Kỳ (Hoa Kỳ) TSCA	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
-------------------------------------	---	------------------------------------

Canada DSL	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
Ootxtraylia AICS	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
Niu di lân NZIoC	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
Nhật bản ENCS	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
Hàn Quốc KECI	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
Philippines PICCS	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê
Trung Quốc IECSC	:	Đang hoặc tuân thủ với bản kiểm kê

3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ

- Tiêu chuẩn Việt Nam : TCVN 5507:2002

- Nghị định của Chính phủ số 113/2017/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất.

- Thông tư 32/2017/TT-BTC ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định 113/2017/NĐ-CP.

XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

Ngày tháng biên soạn Phiếu:

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo:

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.

Thông tin cung cấp chỉ được thiết kế như hướng dẫn cho việc xử lý, sử dụng, chế biến, lưu trữ, vận chuyển và tiêu hủy và loại bỏ an toàn và không được coi là các thông số bảo hành hay chất lượng. Thông tin này chỉ liên quan tới vật liệu được chỉ định nhất định và có thể không áp dụng với các vật liệu dùng kế hợp với các vật liệu khác hoặc trong quy trình khác, trừ phi được nêu rõ trong văn bản.



ETHYL MERCAPTAN (ALL GRADES)

Material Safety Data Sheet

Arkema Inc.

1 PRODUCT AND COMPANY IDENTIFICATION

Thio and Fine Chemicals
Arkema Inc.
2000 Market Street
Philadelphia, PA 19103

EMERGENCY PHONE NUMBERS
Chemtrec: (800) 424-9300 (24hrs) or (703) 527-3887
Medical: Rocky Mountain Poison Control Center
(866) 767-5089 (24hrs)

Information Telephone Numbers

Phone Number

Customer Service

1-800-628-4453

Product Name ETHYL MERCAPTAN (ALL GRADES)
Product Synonym(s) See Section 16 for Applicable Grade Names

Chemical Family Alkyl Mercaptan
Chemical Formula C₂H₅SH
Chemical Name Ethanethiol
EPA Reg Num
Product Use Chemical Intermediate



2 COMPOSITION / INFORMATION ON INGREDIENTS

Ingredient Name	CAS Registry Number	Typical %	OSHA
Ethyl mercaptan	75-08-1	99.3%	Y

The substance(s) marked with a "Y" in the OSHA column, are identified as hazardous chemicals according to the criteria of the OSHA Hazard Communication Standard (29 CFR 1910.1200)

This material is classified as hazardous under Federal OSHA regulation.

The components of this product are all on the TSCA Inventory list.

3 HAZARDS IDENTIFICATION

Emergency Overview

Water white liquid, gassy or mercaptan odor

DANGER!

EXTREMELY FLAMMABLE LIQUID AND VAPOR. VAPOR MAY CAUSE FLASH FIRE.

CAUSES EYE AND SKIN IRRITATION.

CAUSES RESPIRATORY TRACT IRRITATION.

MAY BE HARMFUL IF SWALLOWED.

Potential Health Effects

Inhalation and skin contact are expected to be the primary routes of occupational exposure to this material. Based on single exposure animal tests, it is considered to be slightly toxic if swallowed or inhaled, no more than slightly toxic if absorbed through skin, and slightly irritating to eyes and skin. This material has a strong objectionable odor that may cause nausea, headache, or dizziness. The odor threshold is approximately 1 ppb. High vapor concentrations may be irritating to the eyes and respiratory tract, and may result in central nervous system (CNS) effects such as headache, dizziness, nausea, drowsiness and, in severe exposures, loss of consciousness.



ETHYL MERCAPTAN (ALL GRADES)

Material Safety Data Sheet

Arkema Inc.

4 FIRST AID MEASURES

IF IN EYES, immediately flush with plenty of water for at least 15 minutes. Get medical attention.

IF ON SKIN, immediately flush with plenty of water. Remove contaminated clothing and shoes. Get medical attention. Wash clothing before reuse. Thoroughly clean shoes before reuse.

IF SWALLOWED, do NOT induce vomiting. Give water to drink. Get medical attention immediately. NEVER GIVE ANYTHING BY MOUTH TO AN UNCONSCIOUS PERSON.

IF INHALED, remove to fresh air. If not breathing, give artificial respiration. If breathing is difficult, give oxygen. Get medical attention.

5 FIRE FIGHTING MEASURES

Fire and Explosive Properties

Auto-Ignition Temperature	300 C (572 F)	
Flash Point	-54 C (CC)	Flash Point Method
Flammable Limits- Upper	18	
Lower	2.8	

Extinguishing Media

Use water spray, carbon dioxide, foam or dry chemical.

Fire Fighting Instructions

Use water spray to cool containers exposed to fire. Contain run-off from fire. Fire fighters and others who may be exposed to products of combustion should wear full fire fighting turn out gear (full Bunker Gear) and self-contained breathing apparatus (pressure demand NIOSH approved or equivalent). Fire fighting equipment should be thoroughly decontaminated after use.

Fire and Explosion Hazards

When burned, the following hazardous products of combustion can occur:

Oxides of carbon
Sulfur oxides
Hydrogen sulfide

6 ACCIDENTAL RELEASE MEASURES

In Case of Spill or Leak

Ventilate the area. Contain spill by building a dike using absorbent material. Consult with environmental engineer or professional to determine if neutralization is appropriate and for handling procedures for residual materials. Do not use solid bleach for neutralization, as fire or violent reaction can occur. Collect the liquid and solid absorbent into a drum approved for waste disposal. Flush area with water. Consult a regulatory specialist to determine appropriate state or local reporting requirements, for assistance in waste characterization and/or hazardous waste disposal and other requirements listed in pertinent environmental permits.

7 HANDLING AND STORAGE

Handling

Keep away from heat, sparks and flame.
Keep container closed.



ETHYL MERCAPTAN (ALL GRADES)

Material Safety Data Sheet

Arkema Inc.

7 HANDLING AND STORAGE

Use only with adequate ventilation.
Avoid breathing vapor.
Avoid contact with eyes, skin and clothing.
Do not taste or swallow.

CONTAINER HAZARDOUS WHEN EMPTY. Emptied container retains vapor and product residue. Follow labeled warnings even after container is emptied. RESIDUAL VAPORS MAY EXPLODE ON IGNITION. DO NOT CUT, DRILL GRIND OR WELD ON OR NEAR THIS CONTAINER. Improper disposal or reuse of this container may be dangerous and/or illegal.

Storage

Store in well ventilated area away from heat and sources of ignition such as flame, sparks and static electricity. Ensure that all storage and handling equipment is properly rated, grounded and installed to satisfy electrical classification requirements. Static electricity may accumulate and create a fire hazard. All storage containers, including containers such as drums, cylinders and IBC's, must be bonded and grounded during filling and emptying operations. Store away from oxidizers and reactive materials. Keep container tightly closed. Observe all federal, state and local regulations and National Fire Protection Association (NFPA) Codes which pertain to the specific local conditions of storage and use, including OSHA 29 CFR 1910.106 and NFPA 30, 70, 77, and 497.

8 EXPOSURE CONTROLS / PERSONAL PROTECTION

Engineering Controls

Investigate engineering techniques to reduce exposures below airborne exposure limits. Provide ventilation if necessary to control exposure levels below airborne exposure limits (see below). If practical, use local mechanical exhaust ventilation at sources of air contamination such as open process equipment. Consult ACGIH ventilation manual or NFPA Standard 91 for design of exhaust systems.

Eye / Face Protection

Where there is potential for eye contact, wear chemical goggles and have eye flushing equipment available.

Skin Protection

Wear appropriate chemical resistant protective clothing and chemical resistant gloves to prevent skin contact. Consult glove manufacturer to determine appropriate type glove material for given application. Wear chemical goggles, a face shield, and chemical resistant clothing such as a rubber apron when splashing may occur. Rinse immediately if skin is contaminated. Remove contaminated clothing promptly and wash before reuse. Clean protective equipment before reuse. Provide a safety shower at any location where skin contact can occur. Wash skin thoroughly after handling.

Respiratory Protection

Avoid breathing vapor or mist. When airborne exposure limits are exceeded (see below), use NIOSH approved respiratory protection equipment appropriate to the material and/or its components. Full facepiece equipment is recommended and, if used, replaces need for face shield and chemical goggles. Consult respirator manufacturer to determine appropriate type equipment for given application. Observe respirator use limitations specified by NIOSH or the manufacturer. For emergency and other conditions where exposure limit may be significantly exceeded, use an approved full face positive-pressure, self-contained breathing apparatus or positive-pressure airline with auxiliary self-contained air supply. Respiratory protection programs must comply with 29 CFR § 1910.134.



Airborne Exposure Guidelines for Ingredients
Exposure Limit

ETHYL MERCAPTAN (ALL GRADES)

Material Safety Data Sheet

Arkema Inc.

Exposure Limit	Value
Ethyl mercaptan	
ACGIH TWA	- 0.5 ppm 1.3 mg/m ³
OSHA Ceiling PEL	- 10 ppm 25 mg/m ³
<p>-Only those components with exposure limits are printed in this section. -Skin contact limits designated with a "Y" above have skin contact effect. Air sampling alone is insufficient to accurately quantitate exposure. Measures to prevent significant cutaneous absorption may be required. -ACGIH Sensitizer designator with a value of "Y" above means that exposure to this material may cause allergic reactions. -WEEL-AIHA Sensitizer designator with a value of "Y" above means that exposure to this material may cause allergic skin reactions.</p>	

9 PHYSICAL AND CHEMICAL PROPERTIES

Appearance/Odor	Water white liquid, gassy or mercaptan odor
pH	
Specific Gravity	0.839 @ 20 C
Vapor Pressure	535 hPa @ 20 C Calculated
Vapor Density	2.1
Melting Point	-148 C
Freezing Point	-148 C
Boiling Point	35 C
Solubility In Water	6.8 g/l @ 20 C
Solubility in Other Materials	Alcohols, hydrocarbons
Evaporation Rate	NE
Percent Volatile	100
Viscosity	0.29 cP @ 20 C
Molecular Weight	62.13
n-Octanol/Water Partition Coefficient	1.26 @ C Calculated
Other Physical Data	Odor threshold: 0.4 ppb (approximately) Henry's constant: 455.8 Pa m ³ /mole Refractive index: 1.431 @ 20 C Critical pressure: P _c = 54.2 bar Critical temperature: T _c = 225.5 C

10 STABILITY AND REACTIVITY

Stability

This material is chemically stable under normal and anticipated storage and handling conditions.

Incompatibility

Avoid contact with strong oxidizing agents (hydrogen peroxide, nitric acid, hypochlorites) as a violent reaction may occur.

Hazardous Decomposition Products

None known.

11 TOXICOLOGICAL INFORMATION

Toxicological Information

Data on this material and/or its components are summarized below.



ETHYL MERCAPTAN (ALL GRADES)

Material Safety Data Sheet

Arkema Inc.

11 TOXICOLOGICAL INFORMATION

Single exposure (acute) studies indicate:

- Oral - Slightly Toxic to Rats (LD50 682 mg/kg)
- Dermal - No More than Slightly Toxic to Rabbits (LD50 >2,000 mg/kg)
- Inhalation - Slightly Toxic to Rats (4-hr LC50 4,420 ppm)
- Eye Irritation - Slightly Irritating to Rabbits
- Skin Irritation - Slightly Irritating to Rabbits (4-hr exposure)

Acute inhalation by laboratory animals produces restlessness, irritation, increased respiration, loss of coordination, muscular weakness progressing to paralysis, cyanosis (blue color due to low oxygen levels), convulsions and death due to respiratory depression. Repeated inhalation exposure was reported to cause minor cardiovascular disorders in rabbits and an increase in nervous excitability in rats, but no morphological organ changes at study termination. Long-term repeated inhalation exposures in rats and rabbits was reported to cause cardiovascular effects, a decrease in the number of red blood cells, decreased gas exchange and increased nervous excitability. No genetic changes were observed in tests using bacteria. Both positive and equivocal responses have been reported in tests using animal cells.

12 ECOLOGICAL INFORMATION

Ecotoxicological Information

Data on this material and/or its components are summarized below.

This material is highly toxic to *Daphnia magna* (24-hr EC50 0.38 mg/l).

Chemical Fate Information

Data on this material and/or its components are summarized below.

This material is not readily biodegradable (27.1% after 28-days, OECD 301D).

13 DISPOSAL CONSIDERATIONS

Waste Disposal

Incineration is the recommended method for disposal observing all local, state and federal regulations. Note: Chemical additions to, processing of, or otherwise altering this material may make this waste management information incomplete, inaccurate, or otherwise inappropriate. Furthermore, state and local waste disposal requirements may be more restrictive or otherwise different from federal laws and regulations. Take appropriate measures to prevent release to the environment.

14 TRANSPORT INFORMATION

DOT Name	Ethyl Mercaptan
DOT Technical Name	
DOT Hazard Class	3
UN Number	2363
DOT Packing Group	PG I
RQ	No
Marine Pollutant	Yes



ETHYL MERCAPTAN (ALL GRADES)

Material Safety Data Sheet

Arkema Inc.

15 REGULATORY INFORMATION

Hazard Categories Under Criteria of SARA Title III Rules (40 CFR Part 370)

Immediate (Acute) Health	Y	Fire	Y
Delayed (Chronic) Health	N	Reactive	N
		Sudden Release of Pressure	N

The components of this product are all on the TSCA Inventory list.

Ingredient Related Regulatory Information:

SARA Reportable Quantities

CERCLA RQ	SARA TPQ
-----------	----------

Ethyl mercaptan

100 LBS

Massachusetts Right to Know

This product does contain the following chemical(s), as indicated below, currently on the Massachusetts Right to Know Substance List.

Ethyl mercaptan

New Jersey Right to Know

This product does contain the following chemical(s), as indicated below, currently on the New Jersey Right-to-Know Substances List.

Ethyl mercaptan

Pennsylvania Right to Know

This product does contain the following chemical(s), as indicated below, currently on the Pennsylvania Hazardous Substance List.

Ethyl mercaptan

16 OTHER INFORMATION

Revision Information

Revision Date	29 JAN 2008	Revision Number	10
Supersedes Revision Dated	07-AUG-2007		

Revision Summary

HEIS update.

Key

NE= Not Established NA= Not Applicable (R) = Registered Trademark

Miscellaneous

This MSDS covers the following grades:

Ethyl Mercaptan Synthesis Grade

Odorant Grade



ETHYL MERCAPTAN (ALL GRADES)

Material Safety Data Sheet

Arkema Inc.

Arkema Inc. believes that the information and recommendations contained herein (including data and statements) are accurate as of the date hereof. NO WARRANTY OF FITNESS FOR ANY PARTICULAR PURPOSE, WARRANTY OF MERCHANTABILITY, OR ANY OTHER WARRANTY, EXPRESSED OR IMPLIED, IS MADE CONCERNING THE INFORMATION PROVIDED HEREIN. The information provided herein relates only to the specific product designated and may not be valid where such product is used in combination with any other materials or in any process. Further, since the conditions and methods of use are beyond the control of Arkema Inc., Arkema Inc. expressly disclaims any and all liability as to any results obtained or arising from any use of the product or reliance on such information.

2
NO
i
J
T
A
50

Handwritten red text on the right edge of the page, possibly a page number or reference mark.

bsi.



Giấy Chứng Nhận

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG - ISO 9001:2015

Chứng nhận rằng:

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM

Tòa nhà PV Gas Tower, Tầng 12 - 15,
Số 673 Nguyễn Hữu Thọ,
Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè,
Thành Phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Giữ giấy chứng nhận số:

FM 807322

và thực hiện Hệ thống Quản lý Chất lượng phù hợp với các yêu cầu của ISO 9001:2015 cho phạm vi:

Quản lý hoạt động thu gom, tồn chứa, vận chuyển, chế biến, phân phối, kinh doanh các sản phẩm khí và các dịch vụ liên quan đến công trình khí.

Giấy chứng nhận trước đây hết hạn vào ngày 30/05/2024
Đánh giá tái chứng nhận kết thúc vào ngày 24/05/2024

Đại diện cho Tập đoàn BSI:

Ông Michael Lam
Giám đốc Điều hành Assurance, APAC

Ngày đăng ký đầu tiên: **31/05/2009**
Ngày sửa đổi sau cùng: **21/06/2024**

Đại diện cho BSI Việt Nam:

Ông Lê Duyên Anh
Tổng Giám đốc BSI Việt Nam

Ngày hiệu lực: **21/06/2024**
Ngày hết hiệu lực: **30/05/2027**



Trang: 1/1

...making excellence a habit.™

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.
An electronic certificate can be authenticated [online](#). Printed copies can be validated at www.bsigroup.com/Client Directory or telephone +84 (28) 38 200 066.
Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001:2015 requirements may be obtained by consulting the organization.
This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: + 44 845 080 9000.
BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.
Contact Office: BSI Vietnam Headquarters - 15 Floor APC Tower, 518B Dien Bien Phu Street, Ward 21, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Telephone: +84 (28) 38 200 066.
A member of the BSI Group of Companies.

Certificate of Registration

QUALITY MANAGEMENT SYSTEM - ISO 9001:2015

This is to certify that:

PETROVIETNAM GAS CORPORATION

PV Gas Tower, 12-15 Floor,
No. 673, Nguyen Huu Tho Street,
Phuoc Kien Commune, Nha Be District,
Ho Chi Minh City,
Vietnam

Holds Certificate Number:

FM 807322

and operates a Quality Management System which complies with the requirements of ISO 9001:2015 for the following scope:

The management of collection, storage, transmission, processing, distribution, trading of gas products & provision of technical services to related projects of PV GAS.

Previous certificate expires on 30/05/2024

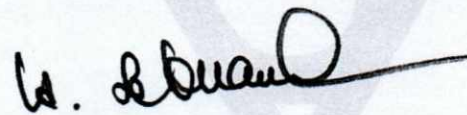
Recertification audit ended 24/05/2024

For and on behalf of BSI:



Michael Lam
Managing Director Assurance, APAC

On behalf of BSI Vietnam:



Le Duyen Anh
Managing Director Vietnam

Original Registration Date: **31/05/2009**

Latest Revision Date: **21/06/2024**

Effective Date: **21/06/2024**

Expiry Date: **30/05/2027**



Page: 1 of 1

...making excellence a habit.™

This certificate was issued electronically and remains the property of BSI and is bound by the conditions of contract.

An electronic certificate can be authenticated [online](#). Printed copies can be validated at www.bsigroup.com/ClientDirectory or telephone +84 (28) 38 200 066.

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of ISO 9001:2015 requirements may be obtained by consulting the organization. This certificate is valid only if provided original copies are in complete set.

Information and Contact: BSI, Kitemark Court, Davy Avenue, Knowlhill, Milton Keynes MK5 8PP. Tel: + 44 845 080 9000.

BSI Assurance UK Limited, registered in England under number 7805321 at 389 Chiswick High Road, London W4 4AL, UK.

Contact Office: BSI Vietnam Headquarters - 15 Floor APC Tower, 518B Dien Bien Phu Street, Ward 21, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam. Telephone: +84 (28) 38 200 066.

A member of the BSI Group of Companies.